

HỒI THỨ BẢY MƯƠI LĂM

TRÊN ĐỈNH THIACHI BĂNG SƠN QUÁCH-TÍNH TÁI NGỘ HOÀNG-DUNG

Thật ra, tuy Quách-Tính có học được Nhất dương chỉ của Đoàn Nam-Đế, nhưng vẫn chưa tới mức độ phá vỡ được công phu Hàm-Mô-Công của Tây-Độc. Tuy nhiên lợi dụng lúc bất ngờ Âu-dương-Phong ngạc nhiên hoảng sợ, chàng cố khước trương điệu bộ để áp đảo tinh thần khiến Âu-dương-Phong phải nhảy lùi ra sau để tránh thoát.

Nhưng Tây-Độc là người tinh tế vô cùng, ngay sau đó đã nhận định lại ngay. Hân nghị :

— Công phu « Nhất dương chỉ » này quả nhiên của Đoàn-tri-

Hưng truyền lại. Nhưng theo mình được biết, khi Đoàn-trí-Hưng xử dụng nó biến ảo phi thường, chứ lẽ nào chỉ một cái chọc tay rồi thôi ngay như vậy. Có lẽ thằng này học chưa tới nơi chốn đây chăng?

Nghi xong, Âu-dương-Phong không để Quách-Tĩnh kịp thì giờ chuẩn bị đón tiếp, đã nhảy phốc tới, cung hai bàn tay, chĩa đủ mười ngón tay xuaт chướng Hàm-Mô-Công đánh gáp.

Vì Âu-dương-Phong xuất thủ quá cấp bách Quách-Tĩnh không thể nào tránh né kịp, đành tung người bay vọt lên không trung, bên tai vừa nghe mấy tiếng « ộp ộp, cóc cóc » và âm một tiếng vang đập cả bên doanh. Chưởng phong ghé lều của Hàm-Mô-Công đánh trúng chiếc ghế bành của Quách-Tĩnh, tuy làm bằng gỗ trắc thật chắc chắn vẫn bị phá vỡ thành muôn mảnh vụn, cũng cả tấm màng to lớn phía sau cũng bị bay thốc cao, gió tung phần phật.

Mặc dù đánh không trúng Quách-Tĩnh, nhưng chưởng-phong đã đập tan chiếc ghế, pho trương được chút ít thanh thế, khiến Âu-Dương-Phong cảm thấy hả dạ chút ít, vì được ưu thế rồi. Tức thì lão hồi thân công tay tung thêm một đòn tiếp, quyết kết mạng Quách-Tĩnh để trừ hậu hoạn.

Nhưng trong khi Tây-Độc đang xoay người chưa nhằm đúng hướng bỗng nhiên có luồng gió mạnh thổi lốc sau lưng, thì đoán ngay có địch nhân tập kích lên. Âu-Dương-Phong chưa dám quay người nhìn lại, chỉ tung ngược ngọn cước ra sau đá mạnh vào chân của người đang đập tới.

Hai chân chạm nhau đánh « bập » một tiếng khò khàn. Người đập trộm té nhào ra đất, nhưng chân không bị gãy. Âu-Dương-Phong cũng ghé thân cho kẻ địch có ống chân luyện tập phá cứng, đã chịu đựng nổi ngọn cước của mình.

Sau khi chạm trúng chân kẻ địch văng bật ra sau rồi Âu-Dương-Phong quay người nhìn lại thì thấy là là trước cửa trường ba lão già ăn mặc rách rưới như kẻ ăn xin. Ba người này chính là ba trưởng lão của Bang khất cái Trung-quốc Lộ, Cửu và Lương.

Trong ba người, thì Cửu, Lương đứng yên, duy có Lộ hữu. Cước đang nhảy tung lên cao chưa chạm chân xuống đất, hình

như ông ta bị ngã xuống, vừa tung người chồm lên hải tỳ đang vung ra tỳ vào vai hai Trưởng-Lão đang đứng bên cạnh. Cả ba đang còng nhau xử dụng phương pháp « hợp đồng công địch » « dùng yếu chống mạnh » theo bí quyết đặc biệt của ngành võ thuật do Hồng-Thất-Công truyền lại.

Thật ra hai phương thức mà cả ba Trưởng-Lão đang thi thố lúc này để chống cự lại với Âu-Dương-Phong quả là kết tinh của những thuật công phu mà trước kia ngay trên núi Quân-Sơn, trong cuộc đại hội Cái-Bang, họ đã đem ra áp dụng để bao vây và trấn áp cấp Quách-Tĩnh Hoàng-Dung. Sở dĩ họ đã dùng thuật « nhân tương » nghĩa là dùng nhiều người lên kết thành bức tường kiên cố chống lại đối phương theo lối « hợp đồng công địch » « dùng yếu đánh mạnh » vô cùng lợi hại.

Mặc dù Âu-Dương-Phong không quên biết ba trưởng lão và cũng không hiểu họ giữ chức vị nào trong Cái-Bang, nhưng cứ nhận định theo chiếc đá vira rồi và tư thế của họ đang đứng trước cửa trường, cũng có thể biết ngay là những võ lâm cao thủ chứ không phải tầm thường.

Âu-Dương-Phong bỗng nghi ngay tới vị thủ lĩnh Cái-bang là Lão Ân này chúa Hồng-thất-Công, trong lòng đã thấy ngán lắm, nghi bụng:

— Một mình ta đánh nhau với thằng tiêu quý họ Quách thì may ra còn thắng thế được. Nếu thêm cả ba lão già Ân này nữa, chúng nó cũng khai liên kết chống đối một mình ta làm sao cự cho lại. Chi bằng liệu cách khác còn hơn.

Suy nghĩ xong, Âu-Dương-Phong quay sang Quách-Tĩnh tròn tròn đôi mắt thét lớn.

— Quách-Tiểu-tử, tao khen mi độ này bản sự tăng tiến khá nhiều đấy. Hay lắm, đáng khen lắm... Hà hà...

Khen vừa dứt lời, Âu-dương-Phong xuống tấn đi tới từ từ, hai chân khệnh khạng, hai tay tung tăng. Quách-Tĩnh ngờ thế nào Lão cũng xuất kỳ bất ý tấn công bất ngờ cho nên lúc nào cũng gia tâm phòng bị, không dám hở cơ một khắc. Nhưng thật ra không phải như chàng dự đoán. Âu-Dương-Phong cứ thủng thẳng kéo lê đôi chân bước tới vài bước, đặt đít ngồi ngay trên tấm thảm giữa trường, miệng

cười há há thái độ ung dung tự tại, bình như lèo chèo coi Quách-Tĩnh. Tlob, ba lèo giở ăn mày và bao nhiêu tướng sĩ ra gì hết.

Sau khi ngồi trên tấm thảm, rung đùi cười khê khê vài tiếng, Au-dương-Phong đưa tay chỉ Quách-Tĩnh nói lớn :

— Tiều tử họ Quách, khi này mày định đánh cá với tao những gì hãy nêu ra xem thử có xuôi không ?

Quách-Tĩnh vẫn thận trọng thủ thế hẳn hoi trước khi nói chuyện. Chẳng công quyền giữ trước ngực rồi khoan thai đồng đặc nói :

— Ý định của ông muốn bắt buộc Hoàng-Dung cô nương luôn luôn ở bên cạnh ông để giảng dạy ông hết ý nghĩa của hai tập Cửu Âm chơn kinh chứ gì ? Giảng dạy hay không, điều đó hoàn toàn thuộc quyền quyết định của Hoàng-Dung, chứ đâu có quan hệ gì đến tôi mà xen vào được. Nhưng tôi chỉ yêu cầu trước cùng ông một điều duy nhất là tuyệt đối không bao giờ làm khổ hay giết hại cô ấy, ông có bằng lòng chăng ?

Au-dương-Phong cười há há đáp :

— Nếu con Bé thuận tình dạy lại Cửu Âm chơn kinh cho ta, thì dù mày không yêu cầu ta cũng phải quý trọng và đối đãi hết sức tử tế cùng nó cơ mà. Dừng vào địa vị Lão Đông Tà cha nó, nếu đứng vào tình thế của ta, chắc lèo cũng không bao giờ đi tha thứ cho bất cứ một kẻ nào cứng đầu dám cưỡng lại ý muốn của lèo, như con bé nọ đã công nhiên chống đối lại ta ; nếu sau này ta phải hành hạ hay hại nó chẳng qua vì vạ sự bất đắc dĩ, ngoài ý muốn của ta mà thôi.

Quách-Tĩnh lắc đầu nói lớn :

— Không được đâu, ông không bao giờ hành hạ hay hại tôi cô ấy. Nàng không những là bạn chí thiết mà là đại ân nhân của tôi nữa. Không bao giờ tôi thuận tình để ông được thực hiện ý định hiểm độc của ông đâu.

Au-dương-Phong thấy chàng tha thiết với Hoàng-Dung quá, nên lợi dụng cơ hội hỏi vặn lại :

— Nếu mày yêu sách ta phải cam đoan bảo vệ tính mạng và sự yên ổn của Hoàng-Dung, thì trái lại mày có điều kiện gì quý báu để bù đắp lại hoặc thay thế tính mạng cho nó không ?

Quách-Tĩnh suy nghĩ một phút rồi rầu rầu đáp nhỏ :

— Ông là kẻ đại cứu nhân của tôi. Lúc nào tôi cũng có بدن phận phải hạ ông để thành toàn mỗi cựu thù của bậc ân sư tôi đã chết dưới tay ông. Nhưng nếu ông thuận giữ lời hứa trên, thì tôi nhận một điều kiện, nếu từ nay về sau, rũi ông sa vào tay tôi, tôi cam đoan tha chết cho ông ba lần. Tương như thế cũng đã quá trọng tôi. Ông nghĩ sao ?

Au-dương-Phong nghe chàng nói xong, vỗ đùi một tiếng, đứng vùng ngay dậy, ngược mặt nhìn trời há miệng cười lớn. Tiếng cười của Tây độc vang dội rất xa, lại bén như mũi vuốt xiên thủng cả màng nhĩ rồi vọng lên từng đợt, loạn xạ ra tận bãi cát mông mênh vô tận. Hàng vạn chiến sĩ giật mình kinh sợ, phải đưa tay bịt tai, và bầy chiến mã cũng khiếp vía dậm chân hi vang lừng.

Quách-Tĩnh vẫn luôn thủ thế, trợn mắt hỏi Tây độc :

— Tại sao ông lại cười như vậy. Giọng cười của ông sao có vẻ hiểm ác và hung bạo như bầy quỷ đói đang muốn đòi mạng người, và cũng giống tiếng cười của con người sắp tới ngày tàn mạng. Nhưng lời tôi vừa thốt ra, nhận hay không tùy ông. Nhưng tôi mong ông cũng nên thận trọng lưu ý và sau này ông sẽ biết. Chắc ông cũng tự hiểu, tôi dám quả quyết không sớm thì muộn thế nào ông cũng phải sa vào tay tôi.

Mặc dù cố cười lớn để thị uy chút ít, nhưng trông thâm tâm Au-dương-Phong, kể từ khi thấy Quách-Tĩnh biết xử dụng ngôn ngữ nhất dương chỉ thì đã đổi lòng lo ngại. Lèo thầm nghĩ :

— Hiện nay hẳn chưa đào luyện tinh thực, nhưng với thời gian và do hiểu biết sẵn có thế nào hẳn cũng sẽ đi tới chỗ tuyệt kỹ. Nhất dương chỉ là khắc tinh duy nhất của thuật Hàm mô công của ta. Nó thạo Nhất-dương-Chỉ thì có khác nào kẻ thù đáng sợ nhất của Tây-Độc này.

Nghĩ mãi chưa ra, Au-dương-Phong không đáp, cứ cười mãi, cười để tìm ra phương kế đối phó. Tiếng cười càng vang lên, bầy chiến mã càng hi vang rần khắp chốn.

Chập sau, Au-dương-Phong quát mắt bảo Quách-Tĩnh :

— Ta đã mang danh Tây-Độc, một bậc tiền bối võ lâm thì

đầu có sự một đũa sắc sinh hậu bối như mây, dưng hồng dọ.
Nhưng thời cũng được | Thời ta đi đây.

Nói vữa dứt lời lão quay ra định đi thẳng.

Nhưng Quách-Tĩnh đưa tay cản lại quát lớn :

— Là kẻ đại trượng phu, một bậc cao sư của một võ phái, chỉ nói một lời thôi nhé ?

Au-dương-Phong vẫn cười lớn và nói lại :

— Phần ta cũng muốn mày giữ đúng lời cam kết đấy nhé. Kể biết điều và muốn bảo tồn danh dự thì một lời thốt ra bốn ngựa khó theo nghe chưa, oát con họ Quách ?

Cười xong Au-dương-Phong chìa bàn tay ra vỗ vào tay Quách-Tĩnh luôn ba cái tỏ ý làm dấu buộc đôi bên phải giữ lời đã nói. Lời ra dấu như thế này là một tập tục rất phổ thông của người Tống. Một khi đã vỗ tay nhau nhận lời cam kết rồi, thì kể nào còn phản bội sẽ bị phỉ nhổ và liệt vào hàng không có chút giá trị danh dự nào.

Vỗ tay nhau ba cái xong rồi, Au-dương-Phong nhún thân vào mặt Quách-Tĩnh muốn tra vấn xem thứ Hoàng-Dung đang lẩn trốn nơi đâu. Nhưng ngay lúc đó từ phía ngoài trường có một bóng trắng bay vụt qua như chớp giật, hình như một kẻ nào đang phi thân, với một kỹ thuật khinh công nhanh lạ dị thường. Au-dương-Phong giật mình và đem lòng ngờ vực.

Lão không cần tra hỏi Quách-Tĩnh thêm, vội vác trường nhảy theo truy nã tức thì. Nhưng khi Au-dương-Phong vừa bay ra khỏi trường thì bóng lạ đã biến đâu mất, không còn nữa thấy gì nữa cả.

Au-dương-Phong bực mình hăm hăm bước vào trường thét lớn bảo Quách-Tĩnh :

— Tiểu-tử. Tao hẹn mười ngày sau sẽ trở lại nơi đây. Chừng đó sẽ xem tao với mày, ai thua mạng ai cho biết nhé. Hãy rảnh mà đợi phông. Bây giờ tao đi đây.

Quát dứt lời, Au-dương-Phong lại rống thêm một tràng cười rộ rầy khiến đoàn chiến mã hí vang rồi khẽ lắc vai tung mình vụt ra khỏi trường, rồi mất dạng trong cõi không gian vô tận, tuy nhiên giọng cười quái gở của Lão còn vọng lại rất lâu.

Ba Trường-Lão Cái-Bang, Lão, Giảo, Lương, vội vàng đưa tay hịt tai, mắt ngoác nhìn xung quanh, mặt mày tái mét, miệng lảm bảm :

— Trời ơi, bản lĩnh của Lão này quả thật là kinh khủng, chỉ nghe tiếng cười cũng đủ khiếp vía đi rồi. Hèn chi lão là một tay đại hình địch cùng Hồng-Bang-Chủ chúng mình cũng phải.

Quách-Tĩnh bèn kẻ qua lại tịch Au-Dương-Phong và ý định của lão khi tìm tới đây cho ba người nghe.

Nghe kẻ xong, Lỗ-Hữu-Cước nói :

— Hẳn bảo nhất định Hoàng-Bang chủ đang ở tại trung quân của ngài, thật hoàn toàn vô lý. Tôi là người đầu tiên chống ý kiến vô lý đó. Thật ra nếu Hoàng-Bang chủ nấp lẩn khuất gần đây, dù có giấu được ngài, chứ làm sao mắt bọn tôi và hàng ngàn Hộ-viên Khất-Cái cho được ? Huống chi...

Nhưng Quách-Tĩnh đã xua tay ra dấu không để Lỗ-Hữu-Cước tìm cách che đậy một cách vu vơ nữa. Đoạn chàng nói thẳng :

— Tuy tôi không thích Tây-độc và không thể tin được những lời hắn nói. Tuy nhiên việc hắn báo có Hoàng-Cô nương ẩn nấp trong quân ngũ Mông-Cô cũng có nhiều điểm đáng tin lắm. Chính trong tình cảm của tôi cũng nghĩ thế. Và hình như lúc nào nàng cũng lẩn khuất xung quanh đây để giúp đỡ và hộ trợ tôi trong mọi trường hợp.

Chính trong những lúc tôi bị bế tắc không biết xoay xở thế nào thì cũng nhờ Hoàng-Bang-chủ chỉ về đường đi nước bước; mưu-kế-lượng toàn, nhưng chỉ có một điều đáng buồn hết sức là không biết Hoàng-Bang-chủ có điều gì phiến trách chấp nê tôi mà luôn luôn giấu mặt không chịu xuất đầu lộ diện.

Nói tới đây, Quách-Nguyên-Soái cảm thấy tâm tư xúc động cặp mắt chớp lia, hai hàng lệ chỉ chực trào ra khoé, đôi môi cũng run run chực mếu.

Thấy thái độ Quách-Tĩnh, Lỗ-Hữu-Cước cũng thấy mũi lòng, nhưng cũng dùng lời khuyên nhủ :

— Xin tướng công đừng buồn rầu làm chi cho hao mòn quý thể và làm yếu sức chiến đấu của nam nhi. Lão phú tụy

không có dịp gặp gỡ được Hoàng Bang-chủ nhưng Lão phu có cảm nghĩ và tình tình báo trước là sự chia cách giữa Quách-Soái-Gia và Hoàng Bang-Chủ sẽ không còn bao lâu nữa. Trước sau, sớm muộn gì hai người cũng sẽ vui câu tái ngộ. Tuy chỉ là lòng tin tưởng, nhưng lão nghĩ không mấy khi sai lạc đâu. Xin Trương công yên chí và đừng lo buồn làm chi nữa.

Quách-Tĩnh rầu rầu trả lời:

— Vì Cụ chưa hiểu rõ đó thôi, chứ Quách-Tĩnh này đối với Hoàng Cô-nương đã phạm tội rất lớn. Tôi chỉ sợ nàng chấp nệ rồi vĩnh viễn không thêm gặp mặt nữa mà thôi. Nếu Cụ có lòng giúp tôi, xin làm ơn chỉ báo cách nào để chuộc tội cùng nàng?

Không ngờ từ miệng một vị chủ soái mà thốt nên những lời lẽ chí tình như vậy! Lô-Hữu-Cước cũng không ngờ Quách-Tĩnh lại hỏi mình câu đó nên trong lòng hoang mang hoang sợ chưa biết đáp sao, chỉ đảo mắt nhìn Giản, Lương Trường-Lão như muốn nhờ góp ý. Nhưng hai người cũng chỉ làm tình lắc đầu rồi ngó ngó nơi khác hoặc cúi nhìn xuống đất.

Vì xem ba người là tâm phúc của Hoàng-Dung, cũng như người trong nhà với nhau, Quách-Tĩnh tin tưởng ba người phải thường xuyên gặp được Hoàng-Dung nên nói tiếp:

— Vì đã Hoàng Cô-nương có oán hận thù ghét tôi, không còn muốn nhìn mặt tôi nữa thì tôi cũng đành cam chịu với cái phận của mình. Nhưng lòng tôi chỉ mong mỗi một điều là nàng rộng lòng cho tôi thấy mặt, chỉ cần thấy mặt một lần thôi, để tôi yên chí là nàng còn sống. Chỉ bao nhiêu đó cũng đủ giải thoát được tâm hồn tôi bao nhiêu nỗi lo âu sầu hận từ trước tới nay.

Thấy chủ soái đã bộc lộ hết những cảm nghĩ chí tình trong lòng mình, Giản Trường-Lão xúc động vô cùng, nhưng ông chẳng biết nói sao hơn. Hơn nữa thấy nếu cứ kéo dài câu chuyện mãi không lợi, ông ngược mặt nhìn trời và than lớn vừa an ủi Quách-Tĩnh:

— Bây giờ cũng đã khuya lắm rồi. Kính mời tướng công vào trước an nghỉ. Mai đây chúng ta còn phải bàn bạc nhiều và cùng tìm mưu trước để ứng phó với Âu-dương-Phong, vì hân đã báo

trước sẽ đột nhập Trường-Soái để gây rối trong mười ngày sau.

Quách-Tĩnh không biết nói sao, đành phải nghe theo, từ biệt ba người vào trước an nghỉ.

Sáng tinh sương đoàn quân viễn chinh tiếp tục lên đường, nhằm hướng Tây trực chỉ. Đi suốt một ngày, khi trời đã xế chiều Quách-Tĩnh cho lũ hạ trại an nghỉ. Vừa xong xuôi đầu đó, Lô-Hữu-Cước đã vào trước yết kiến Quách-Tĩnh thưa rằng:

— Thưa đại soái, năm trước trong khi đi ăn xin tại đất Giang Nam tình cờ phu có lượm được một bản đồ. Hiềm vì tài sơ trí siêng không đủ hiểu biết, hơn nữa làm nghề ăn mày cũng không cần tới bản đồ làm gì nên Lão phu chỉ cất vào bọc tới ngày nay. Nhân dịp này, Lão phu muốn dâng lên chủ soái để nghiên cứu tiêu khiển thời giờ may ra có chút ít cần dùng vào việc gì chăng?

Vừa thưa xong Lô-Hữu-Cước rút ra một tấm bản đồ, trình trước hai tay dâng lên Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh đưa tay tiếp lấy rồi trải ngay trên bàn. Khi vừa trông vào bức họa đồ Quách-Tĩnh bỗng giật mình nhón sống. Trong bản đồ bằng lụa có vẽ một nàng gái đẹp cài trâm đang ngồi đánh hoa gấm trên khung dệt. Hình dáng mỹ nhân giống hệt như Hoàng-Dung không sai một má. Nhưng chỉ khác một điểm là nét mặt trong bức họa hơi gầy và đôi mắt nhắm chiu mờ buồn, hình như đượm một nỗi nhớ nhung xa cách.

Quách-Tĩnh chăm chú nhìn mãi bức họa hàng nửa giờ không biết chán. Sau cùng chàng nhận ra bên phía trái bức ảnh có ghi hai hàng chữ nhỏ xíu nhưng nét bút sắc sảo và linh hoạt vô cùng:

« Thất trưng cơ, xuân tâm thổ tận nhưt sinh ly, mạc giáo đồng dị tãi là ý.

« Vô đoan tiền phá, tiền loan thái phương, phần tức lưỡng biên y ».

Tạm dịch: Kiếp tâm cơ nhà tơ, trên khung dệt bày lên thương nhớ, mảnh lụa ghép thành xiêm y.

« Suối chia cắt, khiến loan phương tãi rời thành hai mảnh?

Vệ khác ghi rằng:

«Cửu trường cơ, song hoa song điệp hữu song chi, bạc tinh tự cổ đa ly biệt.

«Tông đầu đảo đê, tương tâm oanh oanh xuyên quá nhất điều ty».

Tạm dịch: Máy dệt chín trường, hai hoa hai lá lại hai cành. Tinh bạc ngàn xưa thường ly biệt, trước sau ràng buộc bởi sợi dây tơ.

Nhìn bức họa, đọc mấy dòng thơ rồi suy nghĩ, Quách-Tĩnh thấy ý nghĩa những câu này phỏng theo các vần thơ của bà Thôn Toán-tử-Anh Cô quý phi Đoàn Nam-đê, đã thêu vào khăn gấm trao tặng tình nhân là Châu-Bá-Thông Sư-ca. Tuy nhiên ý tứ nơi đây còn có phần kín đáo sâu xa, đượm nhiều sâu lụy, có phần sâu xa tế nhị hơn cả bài «Tứ Trường cơ của Anh Cô xa lắm.

Quách-Tĩnh vốn ngu dốt chậm chạp và không lanh trí, nên cứ ngỡ người hết nhũn tranh lại đọc thư, lập đi lập lại mấy chục lần, tâm thần ngơ ngẩn cũng không hiểu gì hết. Mãi đến xế qua chàng mới chợt hiểu, mừng quá nhảy tung lên miệng la lớn:

— Trời ơi, sao ta ngu lắm vậy? bức họa này và những chữ ghi đây quả đúng là bút tích của Bé Dung, thế mà từ sớm tới giờ cứ xem mãi không nhận ra được. Đến bây giờ mới chợt hiểu. Ừa, nếu đúng của Bé Dung sao lại rơi vào tay của Lỗ-Hữu-Cước?

Chàng quay lại tìm Lỗ-Hữu-Cước để hỏi. Nhưng từ sớm tới giờ thấy nguyên soái cứ mãi mê nhìn tranh không nói gì hết, nên Lỗ-Hữu-Cước đã lảng lạng rút lui từ bao giờ rồi.

Tức thì chàng ra lệnh thân binh tức tốc đi triệu Lỗ trưởng lão vào trường gặp.

Khi Lỗ-Hữu-Cước đến nơi, Quách-Tĩnh dùng hết lời ngon ngọt dỗ dành cố hỏi ra nguyên nhân, nhưng trước sau Lỗ-Hữu-Cước chỉ chối quanh và giết vưng lập luận bảo rằng chính mình đã mượn được trong khi đi hành khất tại tỉnh Giang-Nam mà thôi. Tuy

Lỗ-Hữu-Cước quả quyết như vậy, nhưng lúc này nguyên soái Quách-Tĩnh đã mở trí phần nào, hết còn tin nữa. Chàng thừa biết hiện nay Hoàng-Dung đã có mặt nơi đây và mọi việc thay đổi do tay năng chủ trương hết. Khó nỗi Lỗ-Hữu-Cước cứ tìm đường bưng biếm chối cãi quanh co, và chàng cũng kém lý luận cho nên tuy lòng tức bực nhưng không biết nói sao. Chàng lẽ ý mình cấp trên rồi đem sức mạnh ra dọa nạt đàn áp hay sao? Vì vậy nên chàng đó mặt tía tai, trong lòng vô cùng tức tởi chẳng biết tính sao, cứ nhìn bức họa rồi ngó Lỗ-Hữu-Cước mãi, hồi không ra lời.

Trong lúc Quách-Tĩnh đang thù người suy nghĩ phương pháp đối phó để tìm ra sự thật bỗng Giản Trường-Lão chạy gấp vào trong trường bậm nhò vào tai chàng:

— Bẩm nguyên soái, trong lúc giờ này, đứng ngồi ngộ mộng lung, bỗng thấy từ phía đông Bắc đại doanh có một bóng người bay lách như chớp chỉ xoẹt qua một cái rồi biến mất, không biết ẩn nấp vào chốn nào. Lão cố tìm theo dõi nhưng chờ mãi không thấy xuất hiện trở lại.

Quách-Tĩnh mừng rỡ ân cần cảm ơn Giản Trường-lão rồi bảo:

— Nếu có sự việc xảy ra như vậy, luôn tiện mời cả ba vị cùng lưu lại đây để chúng ta cùng bàn kế hoạch ứng phó và bắt sống cho được kẻ này. Biết đâu không phải là Tây-Độc Âu-Dương-Phong muốn thừa lúc ta không để phòng lên vào đây đánh trộm lẫn nữa?

Giản Trường-Lão cúi đầu nhận lệnh rồi ghé tai Quách-Tĩnh nói nhỏ:

— Lão có một kế mọn, chẳng hay chủ soái có muốn dùng hay không?

Quách-Tĩnh mừng rỡ hỏi:

— Có kế gì hay xin Trường-Lão vui lòng chỉ giáo.

Giản Trường ghé tai Quách-Tĩnh thưa nhỏ:

— Lão có kế này, tuy không hay lắm, nhưng nếu đưa ra áp dụng may ra cũng có thể cầm chân được Âu-dương-Phong. Ngay bây giờ xin Chủ Soái cho quân đảo ngay tại giữa trường

một cái hầm thật sâu, phía trên che phên mỏng rồi rải một lớp đất ngay trang thật khéo léo. Sau đó bố trí một số đồng lính ứng trực xung quanh, mỗi người thủ sẵn một bao cát chực sẵn có lúc cần tới. Bố trí xong rồi công việc trong trường nên cứ cho tiến diễn như thường lệ để khỏi ai nghi ngờ. Khi Lão vừa tới xưởng, lập tức các vệ sĩ vút liền những bao cát xuống ngay.

Những bao cát ấy tuy không đủ sức giết hại Lão nhưng cũng có thể làm khó khăn và giảm bớt uy tín của Lão nhiều lắm. Phen này Lão Âu-dương-Phong phải biết thân mà giảm bớt cái thói khinh đời, xem thiên hạ như đồ cỏ rác.

Quách-Tĩnh mừng rỡ nhận xét:

— Xưa nay Tây-Độc vốn là một người vô cùng chú quan khinh địch, trên đời chẳng biết nề sợ ai, và xem hình như không một kẻ nào có thể hại nổi được mình. Kể này tuy cũng không có gì mới lạ nhưng với tánh chủ quan ấy, Tây-Độc cũng dễ mắc phải lầm. Âu cũng là một phương sách hết sức hay ho để đối phó cùng lão.

Nghĩ vậy xong Quách-Tĩnh mặt ra lệnh cho các cận vệ sớm tới lo việc đào huyệt ngay trong trường của mình, theo đúng kế hoạch của Giản-Trường-Lão đã đề nghị.

Theo lệnh nguyên soái trên một trăm thân binh hệ nhau đào gập. Chỉ vốn vẹn vài giờ đã đào xong một cái huyệt rất sâu, đến vài chục trượng. Đối với Âu-dương-Phong, cần phải sâu như vậy mới ra mới cảm chân nổi chớ mới làm trượng nào có nghĩa lý gì. Trên miệng hầm có tú phên mỏng, phía ngoài trải thảm kín đáo. Chỉ cần để hai cây đã phía mé trong bắc chiếc ghế bành cho Chủ-Soái ngồi làm việc đồng thời làm mỗi như Tây-Độc.

Công việc bài trí xong xuôi, Quách-Tĩnh ra lệnh cho ba chục vệ sĩ thân tín nhất dùng bao đựng cát đeo theo trong người rồi mai phục sáng phía ngoài trường chờ hiệu lệnh.

Đối với quân lính Mông-Cổ vì phải hành quân trên sa mạc mênh mông, việc đào giếng khai mương xem như cơm bữa, vì lúc nào cũng cần bới đất để tìm nước ăn uống. Vậy cho nên dù có đào huyệt sâu trong trường cũng không một ai lưu tâm ngờ vực gì hết.

Thường ngày Quách-Tĩnh đối với tướng sĩ như con em trong nhà, đối với những người lớn tuổi trọng như chú bác, vì vậy nên từ các tướng cho tới người lính tiểu đội, ai ai cũng vừa kính nể vừa mến phục. Chủ-Soái, xem chẳng như người anh cả hơn là một vị tướng soái. Mặc dù dưới trường có dư muôn người nhưng không có một kẻ nào dám mưu sát hại chủ-Soái hoặc lộ quân cơ.

Lúc màn đêm vừa xuống, Quách-Tĩnh đem ghế đặt trước huyệt, chong đèn đọc sách mục đích để câu khách và lừa Âu-dương-Phong tới vắng. Nhưng chẳng thực suốt đêm ấy, Tây-Độc không đến.

Chờ mãi đến bốn ngày sau vẫn không thấy tăm dạng Âu-dương-Phong đâu. Quách-Tĩnh tin rằng Lão không tới nữa. Đêm đó chàng cũng chong đèn ngồi cạnh huyệt sâu xem sách nữa. Trời đã khuya lắm, từ trong trường cho đến khắp doanh trại từ bề vắng lặng, chỉ thỉnh thoảng nổi lên vài tiếng trống cầm canh rồi rạc.

Ngồi một mình trong cảnh thế lương buồn tẻ ấy, Quách-Tĩnh không thiết xem nữa. Chàng để sách trên đùi, vờ vờ suy nghĩ, tai lảng nghe tiếng lá khô rơi rụng ngoài cửa trường. Chàng ngạc nhiên suy nghĩ:

— Ủa, kỳ quá nhỉ? Nơi đây là đồng cỏ sa mạc, làm gì có cây to mà lại có tiếng lá rụng như thế này? Tuy nhiên chàng vẫn cố dưng tâm từ trước, lại cầm sách lên điếm nhiều xem dường như không thêm đề ý đến sự việc xung quanh nữa.

Mắt nhìn vào sách, nhưng hai tai Quách-Tĩnh rất tỉnh. Chàng phân biệt rõ ràng tiếng chân ai bước nhẹ nhẹ trên cỏ, nhưng chỉ thoáng qua, chứng tỏ kẻ này có một trình độ khinh công tuyệt đỉnh. Quách-Tĩnh mỉm miệng cười thầm, không ngờ kẻ kể có tiếng cười hặc hặc từ phía ngoài vọng vô. Quả nhiên là tiếng cười nghe rất quen của Âu-dương-Phong Tây-Độc. Giọng cười vừa phát ra đã nghe đánh ầm một tiếng, Âu-dương-Phong đã bước nhăm tằm thắm rồi lều lều xuống huyệt sâu thăm thẳm.

Tuy trình độ khinh công tuyệt đỉnh, nhưng vì không phòng bị trước nên Âu-Dương-Phong lỡ bộ té luôn xuống hầm không

thề gương lại nổi. Lúc đã rơi xuống khá sâu, cũng không biết tựa vào đâu để nhảy lên cho được.

Ngay lúc đó, Lão Trường-Lão vẩy tay ra hiệu, tức thì mấy chục thân binh từ phía sau trường xông ra, ném đại hàng trăm túi cát xuống hồ, để cá lên đầu, mình Tây-Độc, khiến cho lão bị đè nặng phải ngổ yên dưới đáy huyệt không phản ứng gì được nữa.

Lão-Hữu-Cước thích chí quá buột miệng reo lớn :

— Hay quá, thật Hoàng bang chủ diệu toán như thần. Hèn chi...

Vừa nói tới đây, Giản trường-lão đã đưa tay bịt miệng lại ngay.

Trong lúc đang huyên náo, tiếng bao cát lẫn xuống thành thịch, thêm tiếng quân reo hô loạn xạ, Quách-Tĩnh thoáng nghe câu nói của Lão-Hữu-Cước tiếng được tiếng mất, vội vàng xông lại nắm vai ông hỏi lớn :

— Ông mới nói gì có Hoàng Bang chủ, hãy nói lại rõ ràng ta nghe nào ?

Hữu-Cước lúng túng đáp ấp úng :

— Dạ, thưa chủ nói, vừa rồi lão muốn nói tới Hoàng Bang chủ nhưng hấp tấp đã nói lộn thành Hoàng-Bang chủ. Hướng chỉ lúc nào lão cũng tâm niệm tưởng nhớ tới cô nương cho nên thường nhắc tới mãi như thế luôn !

Bao nhiêu lời trở trình này chưa làm Quách-Tĩnh tin được. Chẳng định chất vấn thêm, bỗng nghe trước trường tiếng bọn thân binh lớn om sòm vội vàng cũng ba trường lão bỏ chạy tới xem thử. Phía dưới huyệt, cả đồng cát nhấp nhô luôn luôn cử động phập phồng, hình như có một sức mạnh vô hình từ dưới muốn tống vọt thẳng lên. Thật ra, lực lượng của Tây-Độc thật vô cùng khủng khiếp. Mặc dù số cát đè lên trên nặng có mấy ngàn cân, nhưng lão vẫn có đủ sức chịu đựng đồng thời đang cố gắng thoát ra nữa.

Quách-Tĩnh liền ra lệnh cho ba chục kỵ binh giặc ngựa chạy tới đâm mạnh lên trên, bao trùm cả chỗ Tây-Độc bị đè. Với

sức nặng của sáu chục người ngựa, chắc lão không thể nào chịu đựng nữa, cho nên đâm chừa bao lâu phía dưới huyệt bỗng thấy phập phồng phèo ngay. Ghê thay kinh lực của Âu-dương-Phong, tất cả số cát đồng chất và mấy chục nhân mã cố tình đâm lên người, lão cứ tìm chỗ nào tương đối nhẹ là đâm bõ về phía đó. Nhưng bọn thân binh cũng khá thông. Hễ thấy phía dưới, nơi nào có cựa cựa thì cho ngựa xéo tới ngay lập tức.

Ngựa đâm mãi, người chú ý dăm chừng, suốt hai giờ sau mới cá đã thấy yên hẳn. Quách-Tĩnh đoán mặc dù Tây-Độc có khỏe tới đâu cũng không thể chịu đựng nổi và chết bẹp đi ở dưới cõi. Chẳng truyền lệnh cho bọn lính bới móc hết các bao cát lên. Khi bới ra hết bao cát thì vừa đúng nửa đêm.

Ngồi ba chục thân binh cúi hủi chuyển nhau từng bao cát một lên miệng hồ còn thêm mấy trăm giáp sĩ, nơi nịt chính là vòm đảo hôm sấn, cầm đuốc giơ cao vừa để soi sáng cho những người phía dưới móc cát, vừa để phòng bị mọi việc bất trắc có thể xảy ra.

Nhưng tới khi đã đem bao cát cuối cùng lên rồi, mọi người ngạc nhiên không tìm thấy nạn nhân Tây-Độc đâu nữa. Ai thấy đều lạ lùng trông thấy bên góc huyệt có một cái lỗ gạch. Khi ra trong khi bị đâm và đè nặng lên trên, Âu-dương-Phong đã vận nội công vào mười ngón tay thọc vào cát khoét thành một đường hầm ngang ngõ hầu thoát thân đi nơi khác.

Mọi người cứ men theo gạch này một khoảng xa, thấy Âu-dương-Phong đã bẽ khi hết đứng tại đó. Tính từ chỗ Âu-dương-Phong đứng chui tới huyệt lớn, đường đi trên ba trăm thước. Thật là kinh khủng. Không ai có thể ngờ, trong hai tiếng đồng hồ, Âu-dương-Phong đã chịu đựng một sức đè nặng kinh hồn, vừa đứng lại tay không móc đất khai một gạch trăm dài đến bực ấy ?

Tuy phía dưới sâu, đất cũng không cứng lắm, nhưng vừa nhấc tay, vừa chui sức ép, vừa dùng tay không mà khoét thành con đường như vậy quả là một chuyện phi thường, nếu không có một công lực thật cao siêu, mọi sức chịu đựng thật bền bỉ như Âu-dương-Phong, chắc không một ai khác có thể thực hiện nổi.

Bộ thân binh vừa khileng thấy Tây-Độc vừa thình phộc và khiếp sợ dẫn lính lính hùn cứu lão quả thật !

Lỗ-Hữu-Cước đưa tay nờ vào đan điền của Tây-Độc thấy còn âm ấm, vội vàng ra lệnh cho bọn thân binh đem dây lớn và xích sắt lại để trói kỹ. Nhưng Lỗ-Hữu-Cước chưa thì hành được dự định. Bỗng nhiên Âu-dương-Phong vâng ngay dậy, trợn mắt hét một tiếng kinh hồn vang dội cả hồ trường. Rồi nhanh hơn chớp giật, lão vươn tay chộp lấy mạch môn nơi khuỷu tay Lỗ Trường-lão.

Nguyên trong lúc cả núi cát đề lên trên, Âu-dương-Phong cố sức tổng mạnh trở lên đề tìm cách trốn thoát. Nhưng sau đó vì bị hàng mấy mươi người ngựa đề lên trên quá nặng, Âu-dương-Phong phải dùng tay trở ngách ngang đề tìm lối thoát khác, nhưng sau đó, số người ngựa dẫm phía trên càng đông thêm, sức ép càng ghê gớm, dù móc được đất cũng không thể rút lại ra sau, nên Tây-Độc bên giá vỡ chết giá, đứng yên không cựa cựa. Lão cũng tiên đoán rằng, một khi không thấy đất chuyển động nữa, tất nhiên Quách-Tĩnh sẽ dừng lại không dẫm nữa và cho người móc lên. Chẳng ấy sẽ thừa cơ tẩu thoát không khó. Dự đoán của Tây-Độc đã thành sự thật. Và khi Lỗ-Hữu-Cước dự định đem giây xích lại trói, thì Âu-dương-Phong chỉ cần vịn ngấm hơi một chút là phục hồi công lực ngay và bất thành lình chộp ngay mạch môn Lỗ Trường-Lão. Vì không ngờ lão có thể lình chộp ngay mạch môn, nên Lỗ-Hữu-Cước bị chộp trúng quá dễ dàng, không chút gì tránh né. Bao nhiêu binh sĩ, cũng không ai có thể ngờ một người đã tác thơ, chỉ trong nháy mắt đã sống lại và hung dữ được như thế ấy?

Sự việc xảy ra quá đột ngột và hãi hùng; vì người chết sống lại còn bắt người nên ai nấy đều lạnh mình, hồn phi phách lạc.

Thấy Tây-Độc vừa sống dậy đã hạ độc thủ, Quách-Tĩnh hét một tiếng phi thân bay tới ngay. Chân chưa chạm đất, ngón tay chàng đã dẫm trúng ngay huyết « cự cốt » và huyết « phượng nhỡn » của Âu-dương-Phong.

Hai huyết « cự cốt » và « phượng nhỡn » đều là hai trọng huyết trong thân thể, ở sau lưng con người. Sau mấy giờ b, bề khi, hao tổn công lực, Âu-dương-Phong vừa lên mặt đất, sống lại, lại đang đem hết tinh thần chăm chú vào việc tấn công Lỗ-Hữu-Cước nên không đề phòng bị tập kích sau lưng. Đối với tụi quân binh Mông-Cổ thì Tây-Độc có xem vào đâu, duy chỉ gươm một mình Quách-Tĩnh, nên ngay lúc mới mở mắt ra Lỗ có chú ý

nhìn xung quanh tìm chủ, nhưng không thấy, do đó vì khinh thường, mới lình dủ hai ngón trọng huyết. Khi được biết bị tập kích thì cả thân hình đã bị tê cứng, không thể cử động được nữa. Nếu Quách-Tĩnh điếm thật tinh thì Tây-Độc không thể sống sót, nhưng vì lòng nhân đạo và hơn nữa, chàng vẫn còn nhớ lời cam kết cũ nên chỉ dùng hai phần công lực, thành thử vừa đủ để tạm chế khiến Âu-dương-Phong trở thành bất lực mà thôi. Chính Âu-dương-Phong cũng thừa biết như vậy. Quách-Tĩnh vừa điếm xong, Âu-dương-Phong đã buông cổ tay Lỗ-Hữu-Cước rồi đứng yên như pho tượng gỗ, không thể cử động gì hết.

Quách-Tĩnh từ tốn hỏi ngay:

— Âu-dương tiên sinh, xin tiên sinh vui lòng cho biết có tìm thấy Hoàng-Dung cô nương nơi đâu không?

Âu-dương-Phong tuy không cử động nhưng miệng vẫn nói được như thường. Lão cũng cảm thấy biết ơn Quách-Tĩnh đã buông tay tha chết nên nhướng mắt nhìn chàng đáp lớn:

— Chính ta trông thấy tận mắt hân bay vút vào đây cho nên mới nhảy theo đuổi bắt và cũng vì vậy mới mặc mù mù mây mây.

Quách-Tĩnh vẫn còn ngờ vực hỏi thêm:

— Tiên sinh quả có thấy nàng thật sự chứ? Tiên-Sinh không dối tôi đây chứ?

Âu-dương-Phong trợn mắt cự cự:

— Nếu ta không trông thấy nó đề ham đuổi chạy vào đây thì làm sao mày có thể lừa nổi tao súp bầy được như thế này?

Quách-Tĩnh ngẫm người suy nghĩ một chút, trong lòng đã yên một niềm hy vọng hân hoan báo Tây-Độc:

— Tôi cũng xin tin theo lời ông nói. Vậy xin ông cứ tự tiện đi đi. Xin ông nên nhớ rằng đây là lần thứ nhất tôi xin lời cam kết qđ tha chết cho ông đấy nhé.

Nói vừa dứt lời chàng vung quyền dấm vào người Tây-Độc nghe húng một tiếng, dấy tung lảo vãng ra xa hơn ba trượng, đồng thời cũng giải luôn cả hai huyết đạo cho lão.

Dù sao Quách-Tĩnh vẫn ngán Âu-dương-Phong và muốn lìa cốt đi cho rồi để khỏi gây thêm rắc rối. Vì vậy miệng mới đi, tay đã cầm tuyết vờ dấm luôn để tiêu công đi ra ngoài trường cho sẵn.

Tuy bị cái dấm Quách-Tĩnh bay vọt ra xa trên mấy tưng, nhưng Âu-dương-Phong không thấy đau đớn đồng thời chân tay đã cử động được như trước, Âu-dương-Phong đứng quay mặt vào trong nhìn Quách-Tĩnh hèn nữa:

— Vì kinh thường học bay là lẽ hậu sanh tiêu tới ta chẳng mang theo vũ khí tùy thân. Nhưng ngặt gì hiện giờ con tiểu quý Hoàng-Dung đã có mặt nơi đây để làm quân sư chỉ bảo kẻ độc cho mày nên ta cần phải thận trọng hơn mới được. Vậy ta cần bảo trước cho chúng bay rõ, trong hạn định mười hôm, ta sẽ đem sà trượng, đến đây để giết hết cả hai đóa. Cũng nên báo trước cho bay biết rằng, cấp răn mười trên đầu gây là loại rắn độc dữ nhất trên đời và chính mắt mày đã chứng kiến từ trước. Vậy hãy khá thận trọng kẻo sao này mất mạng bay lại trách ta không nói trước.

Nói dứt câu, Âu-dương-Phong ngược mặt cười trời một tràng dài rồi quay lưng khệnh khạng bước đi nhưng không xem ai ra gì hết.

Quách-Tĩnh đứng lặng yên ngó theo bóng Âu-dương-Phong biến dần trong đêm tối. Bỗng dẫu một cơn gió lạnh thấu xương thổi tới, khiến Quách-Tĩnh rùng mình và lòng suy nghĩ tới sự lợi-hại của cấp độc xà trên đầu gây mà cảm thấy ngại ngùng.

Từ ngày theo các ẩn sư học tập võ công đến nay, mặc dù đã tiếp thụ được rất nhiều môn võ công thượng thượng, tuy nhiên Quách-Tĩnh chưa chuyên một môn vũ khí nào đặc biệt để phòng thân và gọi là thứ khí giới số trường. Đối với Âu-dương-Phong, chẳng những võ công thượng thượng mà cây xà trượng lại là loại vũ khí ác độc nhất trên đời. Nếu xấp trận với lão mà chỉ dùng hai cánh tay không để chọi với xà trượng thì quả là một sự mạo hiểm quá mức, cực kỳ bất lợi.

Chàng lo mãi, hết suy kế này, cố tìm kế khác, nhưng sau công cũng chả có mưu kế nào khả dĩ để sách hết.

Quách-Tĩnh ngửa mặt nhìn trời, thấy nền trời âm u đen

đen, vẫn vũ lượn lờ, thật là tối nào. Bỗng dẫu một tảng tuyết lớn to rơi thẳng xuống mặt, khiến Quách-Tĩnh phải vội nháy sang một bên né tránh, rồi bước luôn vào trong trường ngồi nghỉ.

Suy nghĩ thêm một chập lâu cũng không tìm ra kế gì khác hơn. Gió đông bắc càng thổi càng mạnh và rét đến tận tim gan, nhưng bức màn vải và nước trượng bị gió thổi tung bay lượn lờ từng hồi.

Phía trước cửa trượng, hàng trăm thân binh giắt ngựa nép vào thành trượng núp tuyết và tránh gió. Người nào mới cũng thẩn thẩn lượn rùn cầm cấp. Nhiều toán tìm củi nhen từng đống lửa hồng, xúm nhau lại sưởi ấm.

Non ngàn hành khất, dưới quyền điều khiển của ba vị trưởng họ thấy càng tan thương hơn nữa. Vốn sinh trượng ở miền ít người, hơn nữa vì là cuộc phiêu lưu bất ngờ, họ không ngờ khi đi có thể quá rét như thế này để mang theo đồ ấm. Mỗi người chỉ vốn vẹn một mảnh y phục rách nát chần vá trăm miếng, làm sao không bị lạnh tới xương tủy. Ai này dẫu bặm môi, ngồi xuống cạnh những đống lửa, vận dụng công lực để tăng thêm nhiệt khí chống lạnh.

Quách-Tĩnh không dằn lòng, vì chàng thấy họ là những kẻ thuộc hạ của người yêu, không nỡ để kéo dài tình trạng rét mướt trên chiến trượng, nên hạ lệnh cho binh sĩ mở hàng ngàn bếp lửa và để lộ da, thuộc sơ sơ rồi cấp mỗi người một mảnh để sưởi ấm cho đỡ lạnh.

Nhưng tuyết càng ngày càng rơi xuống nhiều hơn nữa. Tuyết dày trắng xóa khắp trời, phủ kín mặt đất, dày non một thước. Bếp trên đé lên lớp dưới, cũng lại thành băng.

Quần xứ Hoa-Thích-Từ-Mô vốn sinh trượng miền này chịu lạnh đã quen, nên thừa lúc tuyết nhiều đóng cứng thành băng lại xua quita tới đánh. Tuy nhiên nhờ Quách-Tĩnh đã phòng bị trước, lúc nào cũng bố trí thành trận « Long-phi » một hàng những chiến trận phòng ngự hiệu nghiệm nhất trong « Vũ-Thu » nên khi chúng tới đã bị phản kích kịch liệt chịu không nổi phải rút lui, bỏ lại rất nhiều quân cụ và thực phẩm.

Thừa thắng, Quách-Tĩnh truyền cho lính trai truy kích luôn hàng đũa đó. Thế là cả mấy vạn nhân mạng, hàng đũa đập

tuyết, quên lạnh xông rảo tiến lên đười nà quân giặc chạy luôn về miền cực Bắc.

Vì là chủ Soái, Quách-Tĩnh quyết lấy thân mình làm gương cho tướng sĩ, cho nên lúc nào chàng cũng vượt đầu đoàn hướng dẫn đi trước, để khích lệ quân sĩ.

Thắng được trận này, uy danh Quách-Tĩnh vang lừng bốn phương và được người sau làm thành thơ truyền tụng mãi.

Trong những bài thơ vịnh chiến thắng này có bài Hàn phong Tây chinh cam khổ như sau :

- « Tướng quân kim giáp dạ bất thoái,
- « Bôn dạ quân hành qua tương bát,
- « Phong đầu như đạo diện như cát,
- « Mã mao đãi tuyết hàn khí chướng,
- « Ngự hoa tiền liền toàn tác băng,
- « Mộc trung thảo hịch nghiến thủy ngưng ».

Tạm dịch :

- « Giáp vàng mặc suốt đêm thâu,
- « Hành quân giáo mác rục bầu sương lam.
- « Gió Đông lạnh ngắt thân chàng,
- « Tuyết lam yên ngựa, áo tràn mồ hôi.
- « Hoa tiền bốc lạnh từng hồi.
- « Đèn chong thảo hịch, màn dãi gió lùa.

Ngoài ra còn thêm một bài nữa :

- « Lộ trại binh khê liên vấn đờn
- « Chiến trường bạch cốt triện thảo cần
- « Kiếm hà phong cấp vân phiến khốt
- « Sa khâu thạch động mã đờ thoát ».

Tạm dịch :

- « Phủ vây trại giặc dầy binh khê
- « Xương trắng mờ hoang khắp chiến trường.
- « Tầng mây mờ rộng hòa theo gió,
- « Vô ngựa chấp chùng nhuộm cát sương.

Từ ngày mới lọt lòng mẹ, để rơi trên tuyết của miền Bắc Mông-Cổ, lớn lên trong vùng tuyết giá, Quách-Tĩnh cũng

lớn với cái khí hậu rét mướt và có nhiều kinh nghiệm chống đến đời da chàng cứng lên và săn sồi như da voi, nhưng với khí xứ này, chàng cũng thấy lạnh thấm thía. Trời rét đến độ này, chàng cũng phải luôn luôn nghiêng thật chiếc, mọi tẻ cứng, mọi cái người máu như đông cứng lại da thịt cấu và không đau nữa.

Quách-Tĩnh vừa chịu lạnh vừa liên tưởng tới người yêu, lòng bồn khoăn nghĩ :

— Ta vốn con người của xứ tuyết mà còn thấy da thịt tái nhợt, không chỉ Bé Dung, thân hình mạnh mẽ, da mỏng, sức yếu vì lạnh với tình ta ăn nấp trong trường này để bị mặt giúp ta thành việc lớn, thì nàng phải khổ sở đến mức nào nữa ? Chẳng nghĩ chừng nào, chàng càng cảm thấy cõi lòng xót xa vì thương Hoàng-Dung chừng này.

Được lệnh quân tiến vào một vùng bằng phẳng rộng rãi, chàng lạnh lẽo cũng không giảm bớt tí nào.

Sau khi an-dinh hạ trại xong, Quách-Tĩnh vì thương sĩ tốt nên muốn để họ phải vất vả canh phòng thâu đêm, nên ra lệnh cho họ được yên nghĩ rồi chàng đích thân đi tuần tiễu khắp các nơi.

Chàng lẳng lặng bước đi, mắt nhìn bốn phía, trong thâm tâm muốn tìm ra bóng dáng của người yêu muốn thuở, không ngờ trong này đang ăn nấp trong trại nào. Chàng mong ước sao từng giờ phút này gặp được Hoàng-Dung, và có lẽ chỉ có ngọn lửa yêu đương mới đánh tan được bao nhiêu cái lạnh lẽo đang xâm chiếm trong lòng và thể xác của hai người.

Thực dù chàng khổ tâm tìm kiếm suốt đêm, nhưng không có may may kết quả.

Quách-Tĩnh buồn rầu lê gót nặng nề trở về trường, thì thấy Lữ-Hữu-Cước đang đốc suất mấy chục thân binh hộ hục đạo một cái tuyết khác ngay trong, trường, để đánh bày. Âu-dương-Phong.

Thấy Lữ-Hữu-Cước luôn luôn tận tình cùng mình mà không một may may đổi lời, Quách-Tĩnh hết sức cảm động, bước lại gần đưa tay vỗ vai nói :

— Au-dương-Phong là một người vô cùng lanh lợi giáo hoạt, đời nào hẳn lại mắc bẫy ta một lần nữa, mà ông đào huyết cho một sức như thế này ?

Lỗ-Hữu-Cước lễ phép đáp :

— Xin chủ soái chớ ngại, chúng tôi cũng có suy nghĩ và bàn luận rất nhiều về điểm này rồi. Sở dĩ hẳn là con người giáo hoạt xảo trá hơn ai nên không bao giờ hẳn có thể nghĩ ngờ chúng ta lại dùng mưu kế cũ. Chính gì không học được chữ ngờ nên hẳn mới mắc mưu lần thứ hai. Trường hợp này chúng ta dùng kế hư hư thật thật, với một mẹo quá dễ dè đánh lừa con người đa nghi đây. Chúng tôi cam đoan thế nào cũng thành công như ý muốn.

Quách-Tĩnh tuy nghe Hữu-Cước biện luận cho kế hoạch mình nhưng thật tình chưa dám tin tưởng, và chàng lại nghĩ :

— Lạ quá, lão già này làm gì có đọc binh thư chiến pháp mà nói chuyện mưu đồ kế hoạch, hư thật như một kẻ đã già già về nghề này ?

Thấy Chủ soái đứng ngẩn người suy nghĩ. Lỗ-Hữu-Cước trông chàng chưa tin nên giải thích thêm :

— Lần này, tôi không làm y như lần trước nữa. Tuy nhiên Au-dương-Phong vẫn mắc bẫy như thường. Nếu phen này lão bị rơi xuống hố lần nữa, chúng ta khỏi cần ném bao cát xuống mà dùng nước sôi rót lên đầu cho lão hết số.

Quách-Tĩnh chỉ gật đầu để lấy lòng Lỗ-Trường-Lão, nhưng trong lòng vẫn không tin tưởng mưu này có thể lừa được một người như Tây-Độc. Chàng lặng lẽ đứng nhìn xem họ còn làm gì nữa.

Vừa ngó ra trước cửa trướng, chàng thấy mấy chục tên quân mỗi người mang một cái nồi bung thật lớn, toàn là những chiếc bung thường dùng nấu cơm cho quân đội rồi dùng búa chẻ từng mảng bằng, hết ném vào bung.

Chàng mỉm cười hỏi Hữu-Cước :

— Bây giờ các ông dự định đem luộc thịt Tây-Độc đây phải không ?

Hữu-Cước đáp :

— Dạ, muốn gọi là luộc chín hay tróit rết lão cũng được. Nhưng đây chủ soái có cam kết tha chết cho lão Tây-Độc bà lần này nếu do tay chủ soái hạ sát lão e làm sai lời ước hẹn chúng. Vì vậy nên bọn tôi đã nghĩ ra mưu kế này để luộc lão hẳn hay tẩm rết hẳn cho rồi. Chết vì tay bọn tôi, Tây-Độc còn thể nào oán trách chủ soái đã phạm vào điều cam kết đâu ?

Quách-Tĩnh chưa thấy bằng lòng và tin tưởng chút nào, tuy phen chàng vẫn gật đầu lấy lệ để cho cả bọn vui lòng tiếp tục nấu nấu bằng.

Một chập sau hố đã hoàn thành. Hữu-Cước, cũng dùng thảm trải lên trên và chính giữa có đá yếu vừa đủ chịu đựng một chiếc ghế bành. Ghế này không dùng cho chủ soái làm mỗi như trước, mà làm ghế dành cho Au-Dương-Phong tới ngồi. Phía dưới chập ghế chỉ vừa đủ sức chịu đựng sức nặng ghế khỏi bị sụp hay rung rinh tay động mà thôi.

Khi bố trí xong và nghi trang thật chu đáo rồi, Hữu-Cước ra lệnh cho thân binh kẻ bếp đặt bưng nấu tuyết.

Vì khi hậu quá lạnh, băng đóng quá cứng, các thị vệ phải dùng lửa cháy phừng phừng một chập khá lâu băng mới chảy ra được. Nhưng bếp nào chạm ít thì tuyết vẫn tan nhưng phía kia còn một lớp váng mỏng che kín chưa rã nổi. Hữu-Cước luôn luôn đôn đốc thêm lửa :

— Mau lên, thêm củi nhiều và quạt mạnh lên. Nếu lửa kém tuyết sẽ đông đặc lại ngay tức khắc.

Việc đun nấu trong trướng vẫn tiếp tục, nhưng bị mặt vẫn tuyết đôi bảo vệ, vì trong lúc này việc nấu nước hay đun để sưởi rết là công chuyện hết sức thông thường không một ai thêm đề ý tới.

Khi Lỗ-Hữu-Cước đang đôn đốc thân binh bổ thêm củi lên lò bồng từ phía ngoài có một bóng đen bay vút lại loang loang nháy vào trướng, tay cầm chiếc gậy trắng, có điện sợ người, còn một tay vén màng quạt lớn ; quĩ đúng giọng của Au-Dương-Phong Tây-Độc :

— Quách Tiều-Tử, phen này dù mày có đặt cạm bẫy, ta

138 cũng không thêm nao núng tí nào hết. Hãy mở mắt xem ông mây tới đây này.

Nói xong lão đưa tay vén bức màn che phía trước lên. Chính giữa nhà có đặt một chiếc ghế bành to lớn mà trước kia Quách-Tĩnh vẫn thường ngồi. Vừa nhìn chiếc ghế, Âu-Dương-Phong ngửa mặt lên trời cười sần sặc ra vẻ đắc chí lắm.

Lỗ-Giân-Lương, cả vị Trưởng-Lão Cái-Bàng đang lo liệu chỉ huy cuộc này, không ngờ Âu-dương-Phong lại đến quá gấp như vậy. Cả ba cứ quát bọn thân binh thêm củi, quạt mạnh cho lửa cháy thêm nhưng băng vẫn chưa chảy ra kịp. Nhiều nội đã nghe tiếng sôi lên sùng sục, nhưng sờ phía trên vẫn còn lạnh tanh, dù có đem dội vào người cũng không nghĩa lý gì hết, không thể nào luộc chín được. Một nhân vật như Âu-dương-Phong.

Trong lúc cả ba đang hết hoảng lo ngại chưa biết đối phó ra sao thì Âu-dương-Phong vừa cười vừa tung mình phóng tới ngồi chễm chệ trong chiếc ghế bành hình như chẳng đếm xỉa tới ai hết. Chiếc ghế bành chỉ đặt hờ trên mấy cây đà mỏng manh chõ, nên khi Âu-dương-Phong vừa đặt đít lên đã ngã sầm một tiếng rồi rơi xuống tuốt hăm sâu.

Lỗ-Giân-Bành, ba trưởng lão mừng quá vội hô lớn:

— Quách gia gia chủ soái, ngài đâu rồi, xin hãy ra ngay, vì Tây-Độc đã sa xuống hầm sâu rồi...

Từ phía sau có tiếng quát lạnh lạnh:

— Mau đổ nước xuống hầm. Mau lên, nước lạnh cũng được!

Bọn thân binh đun nước, chưa biết đi giúp ra sao, khi nghe truyền lệnh lập tức tuân theo, bưng hết các bưng nước, đổ trút xuống dưới hầm sâu.

Âu-dương-Phong đang đắc chí bỗng bị té lộn nhào xuống hố. Trong khi cả ghế lẫn người chưa rơi tới đáy hố, Âu-dương-Phong vội tung mình nhảy vọt trở lên. Nhưng bỗng đâu có năm sáu nội nước lớn dội thẳng vào người y, khiến y mất đà té nhào xuống như cũ.

Để chống lại với những luồng nước từ trên cao tuông xuống Âu-dương-Phong dùng xà trượng chọc vào hai bên thành hố, để

phi thân bay lên, nhưng hai ba lần vẫn không phóng lên được miệng hầm nổi. Để tránh những tảng băng lẫn nước xang xuống liền bõ, Âu-dương-Phong rút kiếm nghênh kỵ trước, dùng trượng chọc thẳng lên trên đây những tảng băng, không cho xang xuống nữa, tuy nhiên các giòng nước cứ thi nhau trút xuống ào ào đổ thẳng vào mặt không còn trêu để nhảy lên cao được nữa.

Chương trình của Lỗ-Hữu-Cước là dùng nước sôi để luộc Tây-Độc, nhưng vì lão xuất hiện quá sớm, nước chưa kịp sôi, phải trút nước lạnh xuống. Tuy nhiên, với nước lạnh, Âu-dương-Phong phải chống chọi với một tai nạn càng khôn khổ hơn cả nước sôi nữa. Số là khi trời quá lạnh, giòng nước lạnh đổ xuống vừa tới đây huyết đã đông ngay thành băng dưới chân lão. Từ lớp này tới lớp khác đã biến thành một bức tường băng dày và lên cao dần dần bao bọc cả thân hình Âu-dương-Phong. Có nhiều lúc nước đông sớm hơn, vừa thoát khỏi tay đã biến thành tảng băng, dội mạnh vào trở đầu Tây-Độc khiến y choáng váng như dội phải tấm thành băng đá, đau buốt như xương tủy, làm lúc tưởng gần như vỡ sợ.

Nhảy lên thì dội phải băng, Âu-dương-Phong đành đứng yên chỗ, đưa hai tay lên đầu che chỗ và chịu trận. Không ngờ nước dưới chân đã đông cứng lại khiến cả hai giò bị kẹt cứng không thể nào rút ra được. Một chập sau Âu-dương-Phong không còn lực cựa được, đứng nói chỉ tới chuyện tâu thoát nữa.

Âu-dương-Phong nỗ khí xung thiên, cố vận sức vào hai giò một mạch ra, vung vẩy để nhồi lên, nhưng nước đã đông đặc dần dần tới bụng rồi lên ngực, và tiếp tục những tảng băng khác đổ tới xuống liên miên trườn tận. Băng rơi xuống bao nhiêu thì thành một khối, bám chặt vào người Tây-Độc. Lúc bấy giờ thì tay Âu-dương-Phong đã trở thành một cục nhưng trong một khối băng không lộ cứng như đá sống.

Trong thời gian Âu-dương-Phong đang cố gắng vung vẩy một cách tuyệt vọng dưới đây huyết, trên bờ, Lỗ-Hữu-Cước lo dốc suất hàng trăm thân binh đổ nước xuống liên tiếp.

Để khỏi vướng tay vướng chân nhau trên khuôn đất chật hẹp Lỗ-Hữu-Cước đã có cách chia ra thành nhiều quân riêng biệt luân phiên nhau, bởi băng, chuyển nước đổ thật lâu. Những lúc

không nầu chảy ra kịp, họ xô cả tầng tầng băng lớn xuống tuyết luôn. Tiếp theo đó những nôi nước kế nhau chảy xuống chui vào các lỗ hổng đông lại biến thành một khối nguyên. Một chập sau nhìn phía dưới không còn thấy lỗ nhỏ cử động, làm trôi các tầng băng lên nữa, lúc bấy giờ ai nấy mới yên chí Tây-Độc đã bị băng thạch giữ chặt rồi, nên càng hưng chí dõ nhiều thêm nữa. Độ nửa giờ sau cả một cái tuyết rộng và sâu hàng mấy chục trượng đã lấp toàn hẻm tới tận miệng.

Chương trình lược Tây-Độc bằng nước sôi không ngờ lại biến thành chương trình ướp nước đá. Mà chương trình sau lại có vẻ thành công viên mãn hơn nữa!

Cả ba trưởng Lão Cái-Bang vui mừng không xiết. Bấy giờ ai nấy đều chắc chắn Tây-Độc đã bị đúc chặc trong cây băng vĩ đại này, thế nào cũng đã chết vì lạnh và ngộp. Họ lại có sáng kiến, muốn cho quân lính đào xung quanh xuống thật sâu để móc cả khối băng vĩ đại đó lên xem.

Nhờ nhiều tay chuyên môn và đào xới tận tình, không bao lâu họ đã móc hết đất xung quanh, khiến bên trong còn vốn vẹn một khối băng vuông vức và cao ngất.

Lỗ-Hữu-Cước xin Quách-Tĩnh tho đưa vào trên tấm cổ ngựa chiến, dùng giây lớn ràng xung quanh khối băng đó, nhờ ngựa kéo mạnh để trục lên.

Câu chuyện này không bao lâu đã đồn khắp trong các trại, binh sĩ ai nấy cũng vì tánh hiếu kỳ rủ nhau lũ lượt lại xem. Họ cũng a vào tiếp sức kéo cây băng lên. Hàng vạn thước giây chằng chịt xung quanh, hàng trăm chiến mã, hàng vạn con người hệ nhau kéo một lượt cả khối băng đã nhúc nhích. Vì ai nấy cũng nóng lòng và thích thú được xem nên nỗ lực góp sức để kéo. Dưới ánh sáng của hàng ngàn hồ đuốc sáng rực rỡ như ban ngày, khối băng khổng lồ đã trôi lên mặt đất. Nhìn qua khối băng trong suốt quá nhiên thân hình Au-dương-Phong hiện ra lồ lộ, đứng giữa tầng băng, cong tay xoắn chân miệng há hốc hình như đang cười bởi lẽ cậu đã bị băng bao chết cứng, hoàn toàn không cử động.

Toàn thể tướng lĩnh và binh sĩ Mông-Cổ thích chí quá reo hò tỏ vẻ : — Thành-Cát Tư-Hàn vạn vạn tuế ;

— Kim-Đao phò mã, Tả quân nguyên Soái quâ đại tài !

Tiếng reo hò của muôn vạn người cùng vọng lên một, hợt như muốn xé vỡ cả bầu trời đang băng giá, khiến cho tuyết trắng tung bay mù mịt.

Trước mặt muôn người. Rõ ràng Au-dương-Phong đã chết rồi. Nhưng Lỗ-Hữu-Cước cần thận hơn. Ông sợ rằng Tây-Độc vốn bản lĩnh cao cường, hội công thâm hậu, nếu không đề phòng kỹ có thể bất ngờ đập tung cả thành băng thoát ra để chạy trốn một kỳ trước. Vì vậy nên Lỗ-Trưởng-Lão cho thêm một trăm thân binh hốt băng đun chảy thành nước rồi trấu thêm ra ngoài để bao thêm cây băng một lần vỏ nữa cho bảo đảm.

Nhưng Quách-Tĩnh nghiêm sắc mặt bảo Lỗ-Hữu-Cước :

— Tôi đã từng giao ước cùng Tây-Độc tha chết cho lão bà lão. Hôm nay tôi yêu cầu ông phá cây băng để tha lão ra. Như thế tôi mới giữ đúng lời cam kết và sau này khỏi tủi thẹn với lương tâm và anh hùng trong thiên hạ.

Cả ba vị trưởng Lão thấy chủ soái đã ra lệnh thì không thể nào cãi lại được. Nơi đây nếu cả ba cùng dăng kế và cố công thực hiện cho được là cốt để bảo vệ và làm nên công trạng cho chủ soái mà thôi. Chính cũng vì Quách-Tĩnh mà họ không quản vất vả mệt mỏi băng sương nơi trận địa. Nếu không làm cho chủ soái vira lòng mà còn gây cho người phải chịu mang tiếng là thất tiếng cộng thiên hạ vô lễ thì còn ra sao nữa. Vì vậy, nên mặc dù trong thâm tâm muốn giết Tây-Độc tới đâu Lỗ-Hữu-Cước cũng không dám cãi lệnh.

Ông buồn buồn không đáp rồi lặng lẽ mang búa tạ lại đập mạnh vào cây băng khổng lồ. Ngặt vì băng đông cứng quá, búa đập vào thì dội ra ngay, không hề nứt mẻ.

Giãn Trưởng-Lão thấy bạn mình vác búa phá băng không vô hiệu quay sang hỏi Quách-Tĩnh :

— Thưa Chủ soái, cứ như công lực của Au-Dương-Phong mà bị giam hãm trong tầng băng như thế này, có thể chịu đựng được bao nhiêu lâu ?

— Quách-Tĩnh đáp :

— Nếu là thường nhân thì sau khi bị ép trong băng như thế

này sẽ bị tắt thở và chết ngay. Nhưng cứ theo công lực của Au-Dương-Phong thì có thể chịu đựng được ba ngày đêm. Nếu để kéo dài e khổ toàn tánh mạng.

Giân-Trưởng-Lão ngáp ngừng một chút rồi thưa cùng Quách-Tĩnh :

— Nếu lão có sức chịu đựng như vậy, thì xin Chủ soái cho phép chúng tôi nhốt lão trong ấy đủ ba ngày đêm. Sau đó sẽ thả hẳn ra cũng được. Mặc dù theo lời hứa hẹn của chủ soái, không nên giết hại hẳn làm gì, nhưng đối với một người độc ác điều ngoài ra sanh sự như lão tưởng cũng nên có thời gian như vậy để cảnh cáo cho biết thân.

Quách-Tĩnh bỗng nhớ lại Au-Dương-Phong đã vô cớ sát hại năm vị ân sư của mình trên Đào-Hoa-Đảo, thì tức giận căm gan trong lòng muốn giết lão ngay cho hả giận và mở lấy tìm gan tể các thầy.

Nhưng khi sự nghĩ lại lời đã hẹn vừa rồi, thì không thể nào bội ước được. Vì vậy nên chàng bâng lòng theo lời đề nghị của Giân-Trưởng-lão.

Rạng ngày hôm sau, tin này loan truyền đi khắp các doanh trại khác, tất cả các tướng binh thuộc các lộ quân kia cũng lần lượt rủ nhau tới xem. Ai nấy thấy đều ngạc nhiên và thích thú khi nhìn thấy rõ ràng hình thù của Tây-Độc đang chết cứng giữa tảng thạch băng trong suốt như pha lê. Quách-Tĩnh thấy vậy lòng không nỡ, liền gọi Lô-Hữu-Cước lại gần nói nhỏ :

— Chắc ông cũng nhớ cô nhân cô dạy người quân tử thì chịu chết chứ không thì chịu nhục... Con người của Tây-Độc Au-Dương-Phong mặc dù là đã sát ; ác độc, gian hiểm dù điếu, tuy nhiên lão cũng là một trong năm kỳ nhân của vũ lâm, một đại tôn sư của một phái võ, lẽ nào chúng ta đành để lão làm trò cười cho thiên hạ dòm ngó khinh ngạo mãi như thế hay sao ?

Lô-Hữu-Cước thưa :

— Như vậy chủ soái muốn tha cho hẳn chứ gì ? Nếu thế thì thời gian do lão Giân đề nghị hôm qua nay phải thu hồi lại chăng ?

Quách-Tĩnh lắc đầu nói :

— Không phải đâu. Ta vẫn đồng ý để chờ đúng thời hạn ba ngày ba đêm như đã định, tuy nhiên không nên để thì thê Au-Dương-Phong quá lộ liễu trước mắt của muôn người như thế. Cầu tìm cách che đậy hay giữ gìn cho kín đáo và lịch sự hơn mới được.

Lô-Hữu-Cước rất miễn phục tánh tình thuận hậu và độ lượng của chủ soái nên khi chàng vừa nói xong lão đã cúi đầu vâng lệnh, rồi truyền cho bọn cận vệ dùng vải màn bao vòng quanh cả cây băng lại, đồng thời loan báo rằng chủ soái ra lệnh không ai được tự tiện vạch ra xem, làm giảm giá trị của một người đang bị thất thế.

Mãi ngày thứ ba, Lô-Hữu-Cước và Giân-Trưởng-Lão chỉ huy bọn thân binh trên trăm người, đem búa lớn đẽ phá vỡ cây băng ra, theo đúng lời hẹn ước cũ, thả Au-Dương-Phong ra. Quả nhiên Au-Dương-Phong vẫn còn sống như thường. Khi vừa thoát khỏi cây băng, lão liền ngồi ngay xuống đất vận công phục hồi công lực hàng giờ mới nhô ra mấy búng máu bầm đen, rồi đứng dậy ngay, không nhìn ngó hay nói chuyện với ai, lặng lẽ bước đi biệt đường.

Quách-Tĩnh và ba vị Trưởng-lão Cái-Bang đứng lặng lẽ nhìn theo. Tây-Độc bước chậm chậm ra khỏi trường rồi lại lui đi luôn, thấy đều kinh ngạc và bồi hồi thần phục quả là một kỳ nhân, công lực siêu phàm, mặc dù bị ngâm suốt ba ngày đêm trong băng thạch, vừa thả ra đã thu hồi được sức lực đi đứng như thường ngày. Quả nhiên trên thiên hạ ít người bị nổi.

Trong suốt thời gian Au-Dương-Phong bị giam giữ trong tảng Thạch-băng, Quách-Tĩnh thường cảm thấy tâm hồn xao động hoảng hốt bất thường. Chàng rất ngạc nhiên và đoán là có lẽ vì lo ngại cho số mạng của Tây-Độc nên mới xảy ra như thế.

Nhưng sau khi đã thả Tây-Độc ra rồi, Quách-Tĩnh vẫn sống mãi trong tình trạng hoảng hốt, bất yên như cũ, tìm mãi không ra nguyên nhân. Có lúc chàng hết sức ngạc nhiên, và cần phải ngồi yên một chỗ, giữ tư thái trầm lặng, dụng công vận khí, định thần trong suốt cả giờ liền, mới lấy lại được sự bình tĩnh và thản thái.

Sau khi tham thừa thu hồi công lực, đầy đủ nguyên khí, Quách-Tĩnh cảm thấy trong người khoan khoái, đầu óc sáng suốt

vô cùng. Chẳng có tìm thứ nguyên nhân vì sao khiến tâm hồn xao
xuyến mãi suốt ba ngày liền, mãi sau cùng mới nghĩ ra :

— A phải rồi, nguyên nhân là cái đêm đầu, khi Lê-Hữu-Cước
báo hiệu cho biết Âu-dương-Phong đã sa xuống hố, mời mình ra,
bỗng có tiếng ai lảnh lót nói vang giữa cảnh hỗn độn, mà ngay 1
giờ bình như còn văng vẳng bên tai : « Mau đỡ nước xuống hầm,
màu lên, nước lạnh cũng được ! »

Tiếng nói ấy đối với Quách-Tĩnh nghe quen quá, và hình
như có một nguồn truyền cảm âm áp làm xao xuyến cả tâm hồn
chàng. Cứ theo âm thanh ấy, nhất định hết chín mươi phần trăm
là của Bê-Dung rồi. Ngạc vì câu ấy thốt ra, trong lúc Quách-Tĩnh
đang bận rộn về việc đối phó cùng Âu-dương-Phong nên quên
khuyết, đi mất, không chú ý tới. Nhưng sau khi công việc yên tĩnh
rồi, chàng mới cảm thấy cõi lòng xao xuyến mãi với cái giọng
quen quen, thanh thanh và âm ỉp ấy.

Sau khi định thần, tìm lại được sự yên tĩnh và sáng suốt của
tâm hồn, chàng mới nhận ra được, và sự việc này nhất định đã
chắc chắn không sai, cũng như hai với hai là bốn.

Nghĩ tới đây, Quách-Tĩnh thấy tâm hồn xúc động, và khoải
chí quá chàng nhẩy tung lên quát lớn một mệnh :

— Thời phải rồi, nhất định rồi, quả thật là Bê-Dung chứ
không còn là ai nữa hết. Phen này nhất định Bê-Dung đang sống
trong quần ngũ của ta nhưng nằng chưa chịu lộ diện. Muốn tìm ra
nàng, ta chỉ cần tập hợp hết muốn binh để kiểm diện từng người,
thì hàng không thể nào lẩn tránh được nữa. Nhất định phen
này ta phải tìm cho ra được nàng ! Để tìm ra được nàng, đã
phải đem bao nhiêu muốn binh ta cũng chịu khó đếm cho kỹ hết.

Trong lúc bồng bột, lòng ngập tràn hy vọng, Quách-Tĩnh đã
suy nghĩ như vậy, nhưng sau khi đầu óc lại, chàng lại thờ dãi,
bụng bảo dạ :

— Nếu nàng chưa muốn cho ta gặp mặt, lẽ nào ta lại đi bực
sách đôn nàng vào chỗ bí hay sao. Lẽ nàng buồn lòng, tức giận bỏ
ra đi biệt bao giờ tái ngộ. Chừng ấy có lẽ ta phải chết mòn
chết dần vì nhớ nhung chờ đợi !

Nghĩ như vậy, Quách-Tĩnh tự cho là hữu lý, nên bỏ ngay ý
định ấy. Chàng thông thả lại bàn, đem tâm họa đồ trải dưới đèn

đèn nghĩa lại thấy bức bình trong tranh quả là của Hoàng-
Đang không sai. Càng ngắm tranh càng cảm thấy nổi mừng
đến tận rập trong lòng.

Đêm khuya từ bề vắng lặng như tờ, bỗng tận đàng xa xa có
tiếng võ ngựa đều đều vọng lại, thỉnh thoảng xen vào những tiếng
quạt sang sang, làm cho Quách-Tĩnh chú tâm nghe ngóng. Có
đây là một đoàn kỵ binh của Thành-Cát-Tư-Hãn sai đi công vụ
đâu đó.

Tiếng võ ngựa càng lúc càng lớn dần. Không bao lâu một đoàn
kỵ binh viên tướng cưỡi ngựa phóng tới như bay, chạy thẳng vào
trước cửa ra mắt Quách-Nguyên-Soái, trình tâu tay một chiếu lệnh
của Thành-Cát-Tư-Hãn.

Cứ theo chiếu lệnh này thì Chúa Sa-mạc Thành-Cát-Tư-Hãn
cho Tá-quân Nguyễn-soái Quách-Tĩnh được biết đại quân viên
tướng của Mông-Cổ tiến đánh nước Hoa-Thích Từ-Mô, thắng thế
như chẻ tre không bị trở lực nào ngăn cản nổi. Hiện này đại binh
đã tiến sâu vào nội địa nước này trên hai trăm dặm, đã tới tận
biên thành Triệt-Ma-Nhi-Hãn, một thành quách vô cùng kiên
cố của nước Hoa-Thích Từ-Mô.

Theo sự dò xét của bọn thám tử Mông-Cổ cho biết, thì thành
quách của vua nước Hoa-Thích Từ-Mô vừa mới kiến thiết, bên trong
có trung trên mười vạn tinh binh để phòng thủ, khí thế vô
cùng hùng hậu.

Thành này xây đắp rất công phu, vừa cao lại vừa dày.
Trong thành tích trữ lương thực như núi, vũ khí đầy đủ, chiến
tranh rất nhiều. Với một lực lượng phòng thủ hùng hậu như
vậy, khó mà đánh tan được trong một vài trận.

Vì vậy nên Chúa Thành-Cát-Tư-Hãn truyền lệnh cho bốn
vương tử tập trung cả bốn lộ quân về bao vây xung quanh
thành, cùng tấn công một lượt, phen này quyết san bằng như
đất. Theo nhận xét của Thành-Cát-Tư-Hãn, có đánh tan
lực thành này mới tiêu diệt được uy thế của nước Hoa-Thích
Từ-Mô và mới có thể bắt sống được vua nước ấy cùng Hoàng-
Đang-Liệt.

Phải được thành Triệt-Ma-Nhi-Hãn tức nhiên đã đoạt được
đúng lợi hoàn toàn. Vì vậy nên theo mặt lệnh của Thành-Cát

Tư-Hiến, trận này là quyết định then chốt của việc Tây chinh kỳ này.

Theo một chiếu thì Tả quân nguyên soái Quách-Tĩnh phải tập trung binh lực về hướng Nam, từ bờ Sông Mặt tiến tới tấn công thành Triết-Ma Nhi-Hiến.

Quách-Tĩnh lập tức tuân chiếu, di binh tức thời.

Sau mười ngày hành quân, Quách-Tĩnh đã đốc suất toàn thể lộ quân, thuộc quyền chỉ huy đều ngay chân thành Triết-Ma, kinh đô mới của Vua nước Hoa-Thích Từ-Mô Ma-kha-Mật. So với các lộ quân khác thì đoàn quân tiên phong của chàng đã tiến tới chân thành trước nhất.

Thấy đoàn quân của Quách Nguyên-soái vừa tới, có vẻ lo sợ và đang mỗi một sau cuộc hành trình dài ngày liền tiếp, quân tướng trong thành Triết-Ma-Nhi đã lập tức mở toang cửa thành, hô reo tờ mở tấn công ngay.

Quách-Tĩnh áp dụng theo « Vũ mịch di thư », bày thành làm hai trận « phong đương » và « vân thủy », việc đánh vừa tương trợ tiếp cứu lẫn nhau, cho đều quân địch tuy đông vẫn không làm sao đánh xuê. Sau nửa ngày giáp chiến, quân Quách-Tĩnh đã sát hại và gây thương tích trên năm ngàn quân Hoa-Thích Từ-Mô và cuối cùng buộc chúng phải rút lui trở vào trong thành cố thủ.

Qua tới ngày thứ ba, đại quân của Thành-Cát Tư-Hiến gọi tiếp tới mấy lộ quân của Đại Thái Tả Tuyền-Xích, để tấn đánh từ Oa-Khoát-Đài cũng là lượt kéo tới, bao vây xung quanh thành Triết-Ma Nhi-Hiến.

Hợp với lực lượng sẵn có của Quách-Tĩnh, hai lộ quân này cộng chung hơn mười vạn tinh binh, chia thành bốn đội, bao kín quanh thành trùng trùng điệp điệp.

Chúa Tề bách chiến bách thắng của Mông-Cổ là Thành-Cát Tư-Hiến cũng không ngờ vua Ma-kha-Mật lại tấn thiết một cái thành quá ư kiên cố, địa hình địa vật vô cùng lợi hại, và lực lượng phòng thủ quá ư hùng hậu như vậy.

Liên tiếp trong một tuần, cả chục vạn tinh binh Mông-cổ tấn công thành. Nhiều trận đánh độ liền tiếp diễn ra vô cùng ác liệt nhưng vẫn không hạ được thành, ngoài ra còn bị thiệt hại một số đông tướng sĩ.

Thành-Cát Tư-Hiến nóng lòng và tức giận truyền lệnh tức tốc ra rảo rượt. Hai bên xáp chiến suốt một ngày trường. Con trai của đệ nhị Thái-Tử Sát-Cấp-Đại, vì quá háng say, muốn thi triển tài năng cho ông nội thấy, một mình xung phong nhẩy tới tấn một thành xung kích bị một tên sát cô tầm thuộc độc ghi tay vào sọ lưng từ trước ra sau, nhào xuống chết tức.

Thành-Cát Tư-Hiến vốn quý mến cháu nội vô cùng. Nay thấy cháu mình tử trận, thì trong lòng vừa đau đớn vừa bức tức, lòng lên cơn hỏa dữ. Khi xưa quân cướp được xác cháu đem về trại thì ông đã vừa tới. Thành-Cát Tư-Hiến ôm thấy cháu đích tôn không thể thâm thiết, và liền tay giết mạnh mới rút được chiếc tên sắt khỏi xương sọ của cháu. Nhìn kỹ chiếc tên làm bằng sắt, đầu nhọn bằng răng nanh chó sói, dưới tên có kết một chùm lông chim màu sắc sặc sỡ, giữa thân tên có khắc bốn chữ bằng vàng chữ « Đại-Kim Triệu-Vương ».

Vừa xem xong, Thành-Cát Tư-Hiến ngộ khi xung thiên, trợn mắt đấm ngực thét lớn :

— Cầu-vương Hoàng-nhan-Liệt, tháng rọ Kim này đã bắt cháu ta 1 Chà, chà, phen này ta quyết không tha lỗi cho Kim được nữa.

Thét xong, Thành-Cát Tư-Hiến bỗng xác Hoàng-tôn đặt vào trước, phốc lên chiến mã, ra lệnh khẩn cấp :

— Hồi toàn thể ba quân tướng sĩ, hãy nghe lệnh ta 1 Trong thế tướng sĩ, ai có gan nhẩy lên mặt thành xung phong tiêu diệt, bắt hay giết được tên chó Kim Hoàng-nhan-Liệt trả cho cháu ta thì được công tặn lớn nhất. Ta sẽ ban thưởng cả vàng bạc châu báu, gái đẹp của thành này. Kẻ nào từ ta sẽ ghi công vào kim quyền, con cháu sẽ được cấp bổng đời đời.

Châu lệnh của chúa Thành-Cát Tư-Hiến vừa mới ban ra, tức thì một trăm thân binh lao vút lên mình ngựa, đứng thẳng

người thất trận truyền lại đúng như lời ấy cho toàn thể các Lộ quân đều nghe.

Toàn thể quân binh như mới uống một liều thuốc kích thích cũng hồ hết văng trời, miệng hô xung phong, dõ dõ, bát... kẻ bắc thang, người chất gỗ, có dùng đủ mọi phương tiện để xông lên một thành Triệt-Ma Nhi-Hãn. Hàng ngàn người có khiên từng khúc gỗ thật to, công phá cửa thành. Những kẻ nào lên được mặt thành, dùng tên lửa bắn vào trong để đốt phá các kho lương, nhà cửa, doanh trại.

Nhưng vì thành Triệt-Ma Nhi-Hãn xây đắp quá ư kiên cố, lên trong phòng bị thật chu đáo cho nên việc dữ bao nhiêu muốn binh Mông-Cổ tấn công ập vào vẫn bị đánh bật trở ra, không những chẳng tiến vào được mà còn bị hao tổn trên mấy ngàn người.

Từ thuở xuất thành, đánh trận trăm trận, Chúa Thành-Cát Tư-Hãn chưa bao giờ gặp một trận quyết liệt và thất lợi như kỳ này.

Đêm xuống, Thành-Cát Tư-Hãn truyền quân lính tạm nghỉ, trở về kim trường, nhìn thấy xác cháu yêu dấu, lòng đau đớn như dấm rấm thấm mắt khóc thét lên như kẻ điên cuồng. Hết khúc đag lại ôm đầu suy nghĩ có tìm ra mưu kế hạ thành để báo cứu cho cháu.

Màn đêm đen tối bao trùm mọi vật, bao nhiêu doanh trại thành quách thấy chìm đắm trong một sự yên lặng rợn người. Dưới những ánh đuốc lập lòe, giáo mác, tòa hào quang như hình ảnh từ thần sáng lên vờn đầu đây.

Quách-Tĩnh vào thăm Thành-Cát Tư-Hãn tỏ lời phân ưu rồi lững thững trở về doanh trại mình, trong lòng cảm thấy buồn buồn và cô độc. Nghĩ tới những nét đau khổ trên mặt vị chúa bách chiến bách thắng Thành-Cát Tư-Hãn, Quách-Tĩnh cảm thấy trong lòng xót xa, và trong các trận chiến cũng không khác nào một danh bại, khi thắng khi thua, sống chết, vinh nhục là sự thường. Nhưng nỗi nặng lòng nhiều nhất của chàng là câu chuyện Hoàng-Nhan-Liệt. Tên đại cứu giặc chia minh hiện nay đang ở trong thành này mà mình không biết làm sao xông vào để bắt nó móc tìm gan trả thù cho thân phụ được. Chàng mãi băn khoăn suy nghĩ, có tìm một mưu kế nào khả dĩ phá được thành để có bắt được tên giặc Hoàng-Nhan-Liệt.

Nghĩ mãi không ra, Quách-Tĩnh bèn vào chong đèn đêm Vũ-mục-di-thư ra đọc lại. Chàng chăm chú đọc kỹ từng chữ, từng giòng để suy nghiệm một đả chàng đã thuộc lòng như cháo lòng.

Trong « Vũ mục di thư » có vẻ nhiều lời công thành, nhưng vì kiến trúc và địa thế thiên nhiên của thành Triệt-Ma vô cùng quái lạ, xưa nay chưa hề có, nên tìm mãi không chỗ nào dạy lối phá.

Quách-Tĩnh cứ đọc mãi năm bảy lần, chán rồi xếp sách thờ thì tìm không ra mưu kế.

Chàng cất sách đi nằm, nhưng cứ trằn trọc mãi không ngủ được, lòng chàng mơ ước:

— Phải chi lúc này có Bé Dung bên cạnh, tất nhiên nàng sẽ có mưu hay chước lạ bày mình thực hiện ý định. Cứ như lời Âu-Phong-Phong quả quyết thì Hoàng Dung đang sống trong doanh trại mình. Điều này đáng tin lắm. Nhưng không biết nàng còn sống giữa chi mình mà nhất định không chịu xuất đầu lộ diện.

Nghĩ tới Hoàng Dung, Quách-Tĩnh cảm thấy lòng rạo rạo muốn được nhìn mặt nàng ngay cho thỏa dạ. Hồi tưởng lại những chuyện của Lô-Hữu-Cước giáng giải Vũ mục di thư, chạy đi chạy về, nhất là lão phải nhờ một người hết sức thông minh chỉ đường, mà người nếu không phải Hoàng Dung thì còn là ai nữa.

Nhiều lần chàng vờn hỏi nhưng Lô-Hữu-Cước cứ trở trêu tìm cách chối cãi, ngặt vì mình làm lớn chẳng lẽ dùng cường lực áp chế được, vì vậy nên mới ôm hận tới ngày hôm nay.

Ngồi suy nghiệm lại, thấy sự việc đã quá hiển nhiên, mà mình không thể làm sao tìm ra sự thật nên Quách-Tĩnh quá bức bối.

Chàng nghĩ bụng:

— Cũng vì mình hay câu chấp và tưởng ai cũng thật tình minh nên mới kéo dài tình trạng xa cách với Bé Dung tới nay. Bây giờ ta phải dùng biện pháp cứng rắn đối phó mới được, dù phải mang tiếng độc tài nhưng được gặp người yêu thì đủ bồi đắp lại.

Nghĩ xong, Quách-Tĩnh vờn dậy, ra lệnh tập họp binh tướng, sai thân binh đòi Lô-Hữu-Cước vào ngay lập tức.

Một chập sau, Lỗ-Hữu-Cước theo bọn thảo binh hấp tấp bước vào. Nhìn lên trên trường soái, thấy Chủ Tướng không niệm nô đốn hội như mọi khi mà vẫn giữ nét mặt lạnh lùng, lạnh như băng giá. Hai bên lính đứng giữa hai hàng thẳng tắp, gương tuốt trần, đứng đàng sát khí, khiến Lỗ Trường-Lão cảm thấy lạnh lạnh sau gáy và tiên đoán đã có một việc gì bất thường đã xảy ra.

Thấy Lỗ-Hữu-Cước bước vào trường, chấp tay vái chào xong, Quách-Tĩnh nghiêm trọng nói :

— Nay Lỗ Trường-Lão, bình sanh tôi đãi ông rất hậu, nhưng chẳng hiểu vì sao ông vẫn không thành thật và bất cứ một việc gì cũng tìm cách lừa dối tôi.

Lỗ-Hữu-Cước thất kinh vội vàng thưa lạy :

— Bẩm chủ soái, kể hèn này lúc nào cũng một dạ phục vụ chủ soái, nếu có điều gì sơ suất xin cho biệt để khỏi oan uổng. Nếu có chứng cớ là kẻ hèn này lừa dối chủ soái thì dù phải chém bay đầu cũng không dám oán hận.

Quách-Tĩnh lạnh lùng nói từng tiếng một :

— Dối hay thiệt, ông tự xét sẽ thấy ngay. Bây giờ tôi chỉ có một điều và đây là một quân lệnh. Từ đây đến đúng Ngọ ngày mai ông phải tìm cho ra Hoàng Bang-Chủ Cơ-nương và đưa nàng đến gặp ta. Nếu quá hạn mà không thi hành ta cứ xử theo quân luật.

Lỗ-Hữu-Cước thất kinh, lập ứng thưa :

— Bẩm chủ soái, Hoàng Bang-chủ hiện mất tích nơi nào, anh em chúng tôi cũng đang lo tìm kiếm vẫn chưa ra, làm sao có thể trong ngày mai đưa đến gặp chủ soái được ? Việc này xin chủ soái xét lại cho.

Quách-Tĩnh trợn mắt nói lớn :

— Thôi, ông khỏi biện luận dài dòng, ta đã suy nghĩ đắn đo rất nhiều trước khi ra lệnh này. Trước khi từ giả ta cũng cầu xin cho ông biết, rằng quân kỷ rất nghiêm minh, dù là người nhà hay thân thuộc mà không tuân hành quân lệnh cũng không thoát khỏi tội chém đầu đầu. Việc này thành tựu hay không cũng do nơi ông cả và ông cố sống hay chết đầu, cũng tùy nơi ông quyết định đấy nhé. Thôi ông có thể về trại để chuẩn bị thi hành quân lệnh kể từ giờ phút này cho đến đúng Ngọ hôm sau.

Lỗ-Hữu-Cước sững sờ, nhưng không biết nên nói gì nữa, mà dù có nói cũng không được phép, cho nên ông vội cúi đầu bái tạ rồi riu riu lui ra.

Các tướng sĩ xung quanh, nhất là hai vị trưởng lão Cái Bang Lương và Giản càng ngạc nhiên hơn ai hết. Tuy nhiên không ai dám thừa bầm hay góp ý một lời nào hết.

Lương, Giản trưởng-lão cũng lăm lăm nhìn gót Lỗ Trường-Lão đi ra ngoài.

Nhìn ba người khuất dạng sau mấy dãy trại, Quách-Tĩnh truyền cho đao phủ cận vệ giải tán rồi vào trong an nghỉ.

Nằm gát tay lên trán, chàng nghĩ lại câu chuyện vừa rồi cũng thấy buồn cười. Tuy nhiên thấy thái độ của Lỗ-Hữu-Cước tuy có vẻ ngạc nhiên hoảng hốt nhưng sau đó vẫn giữ vẻ bình tĩnh như thường, không chút gì sợ hãi, nếu chàng cũng hy vọng ông già này có thể tưng thê sẽ khai ra nơi ẩn nấp của Hoàng-Dung, hoặc ít ra, vì để cứu mạng Lỗ-Hữu-Cước, Bê-Dung sẽ xuất đầu lộ diện ra chăng ?

Suy nghĩ một chập, Quách-Tĩnh ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Lúc bấy giờ Kim-trướng, Thành-Cát hết khóc, đang chấp tay sau lưng đi qua đi lại từng bước một, mặt trầm ngâm suy nghĩ. Thành thoáng ông ngược mắt nhìn ra ngoài trông lên tòa thạch băng cao ngất trời xanh, phía sau thành Triệt-Ma Nhi-Hãn, rồi ngo ngo như kẻ mất hồn. Nguyên phía sau lưng thành Triệt-Ma Nhi-Hãn ngay giữa bãi đất bằng bằng nổi lên một cây núi đá cao ngất mây xanh, ngày thường ít khi trông thấy được đĩnh nó. Về mùa lạnh, tuyết phủ, thành băng bảo bọc cây đá này biến thành một trụ thạch băng sừng sững như cây cột nước đá chống trời, trơ trọi và lóng lỏi không một loại thảo mộc nào mọc được. Vì vậy nên người trong hạt này đặt tên là «thộc mộc phong».

Thấy cây thạch băng này cao quý, nên vua nước Hoa-Thịch Từ-Mô muốn dựa vào đó mà xây dựng thành Triệt-Ma Nhi-Hãn, xem như một lợi thế thiên nhiên. Vách thành phía Tây dựa vào đây như một bức vách vô cùng kiên cố và hiểm trở, đứng xa trông vào thật hùng dũng và ngoạn mục. Kể nào đã vách đá bàn đồ kiến thiết thành này quý là một tay có đầy mưu lược.

Phía trong cây bích thạch thiên nhiên này, tức là phía trong thành Triết-ma Nhi-Hân, đá mọc lôm chôm, nhơn hoặc, bằng bao bọc ở ngoài dày trùn mấy thước, trơn như mỡ, cây cỏ không thể mọc được. Thậm chí ngay cả những loài dã thú có tài leo trèo như khỉ vượn, sóc cũng không thể nào leo lên được. Với cây thạch bích cao vút này, thành Triết-Ma-Nhi-Hân, đã chiếm một địa hình địa vật vô cùng hiểm trở, xưa nay chưa từng có.

Thành-Cát-Tư-Hân cảm thấy nỗi sầu, lâu niền ngao ngán xâm chiếm cõi lòng, chiêm niệm than rằng:

— Ta đây xuất thân chính chiến từ lúc còn trẻ khôn, trải không biết bao nhiêu là chiến trận, chưa khi nào nếm sự khó khăn và khổ đốn như lâu này. Chẳng lẽ lòng trời không còn trợ ta và muốn chôn vùi nơi đây cả đoàn quân viễn chinh Mông-Cổ hay chăng ?

Thành-Cát-Tư-Hân miễn than dài thẽ vằng, hết nhều trời lại đưa mắt xung quanh trải đầu đầu cũng thấy tuyết rơi tạt tạt, xóa từng lớp tuyết thì nhàu rơi, bao phủ hết bao nhiêu doanh trại, ngựa, người, khiến thứ gì cũng trở thành một màu trắng bạch. Phía bên trong thành Triết-Ma-Nhi-Hân, quân binh địch đang nấu cơm, từng cây khói ngòa ngòa bay lên điểm màu lam lam trên nền tuyết trắng, có vẻ vừa nên thơ vừa ám cúng. Càng nhìn xem cảnh tượng này, Thành-Cát-Tư-Hân càng nghĩ thương xót đoàn quân của mình phải long đong, chịu đựng bao nhiêu đắng cay chết chóc xung quanh thành này trong thời gian khá dài.

Từ ngày Thành-Cát-Tư-Hân cùng tới đóng quân chung ở đây, mọi sự quan trọng đều do Đại-Hân quyết định. Tả quân Nguyễn-Soái Quách-Tĩnh đã bớt một phần lớn trách nhiệm. Tuy nhiên lúc nào chàng cũng cảm thấy cõi lòng xao xuyến buồn buồn vì nỗi Hoàng-Dung cố tình lánh mặt. Trước đây chàng đã ra lệnh buộc Lỗ-Hữu-Cước phải mang nộp Hoàng-Dung, nếu không sẽ nghiêm trị. Nhưng nếu vì dự Hoàng-Dung vẫn không kháng không chịu ra mặt chẳng lẽ mình đem Lỗ-Trưởng-Lão ra giết thật hay sao ?

Tuy nhiên vì lệnh đã ra rồi, cần phải chờ đợi cho tới phút cuối cùng xem như thế nào rồi sẽ tùy cơ ứng biến.

Mãi tới đúng ngọ hôm ấy, Quách-Tĩnh ngồi trong trường sự suy nghĩ ngợi. Hai bên và phía trước mặt hai hàng võ sĩ đao mác sáng lóa, sắp hàng thẳng tắp, cũng lộng lẫy như Chú soái. Trong trường một không khí vừa uy nghiêm vừa nặng nề khó chịu làm sao.

Bỗng đâu, từ đại doanh của Chúa Thành-Cát-Tư-Hân nổi lên hồi tử và báo hiệu đúng trưa.

Nghe tiếng ốc, Quách-Tĩnh thấy trong lòng nao nao hồi hộp, ý này chờ tin Lỗ-Hữu-Cước. Giá lúc này Lỗ-Hữu-Cước không tới hay báo tin không có Hoàng-Dung, thì chưa biết chàng sẽ phải giải quyết làm sao cho phải.

Trong khi Quách-Tĩnh đang lo âu chờ đợi, từ phía ngoài, Lỗ-Hữu-Cước lững thững bước vào, đến trước mặt Chú soái quý xuống bái :

— Thưa Chú-Soái, lão phu đã tìm ra một phương kế gấp gáp, nhưng chỉ ngại Chú soái không bằng lòng chịu tới chỗ hẹn mà thôi.

Quách-Tĩnh mừng rỡ vội vàng đứng dậy đỡ Lỗ-Hữu-Cước dậy, ân cần nói :

— Xin Cụ đừng ngại, dù có khó khăn cực nhọc tới đâu, hay có việc gì nguy hiểm tới bản thân tôi cũng không màng, miễn tôi được tiếp kiến cùng Hoàng-Bang-chủ Cổ nương là tốt.

Lỗ-Hữu-Cước điềm nhiên chỉ cây thạch bích cao sừng sừng lưng trời, miệng thưa :

— Đúng giờ Tý canh ba đêm nay, Hoàng-Bang-Chủ chúng tôi nhận gặp mặt chú soái trên đỉnh ngọn băng phong « Thốc-Mộc » kia kia.

Quách-Tĩnh nghe nói giật mình kinh hoàng, ngờ ngác hỏi :

— Sao, ngọn băng phong cao chọc trời, trơn như mỡ mà Cụ bảo tôi leo lên đó để tiếp kiến Hoàng-Bang-Chủ của Cụ hay sao ? Chắc cụ cũng thừa hiểu, ngay cả bọn khỉ vượn còn không thể leo lên đó được thay huống nữa là tôi. Nơi đây quân kỷ nghiêm minh, mặc dù là người nhà thân thiết, cụ cũng không thể vì một lẽ gì mà đưa hồn được đâu nhé.

Thấy chú soái nghiêm giọng cảnh cáo, suốt hai hàng võ sĩ đứng mặt nhìn vào Lỗ-Hữu-Cước và chờ Quách-Tĩnh ra lệnh.

Lỗ-Hữu-Cước vẫn bình thản, không sợ hãi, như thỉnh một chấp rồi thở dài than rằng :

— Chính vì nơi hẹn cũng có phần khó khăn cho nên lão phu đi ngại có lời thưa trước. Nếu chủ soái câu nệ không chấp thuận, bực bỏ phương kế ấy, thì lão phu cũng không biết nói ra sao nữa.

Than xong, Lỗ-Hữu-Cước chấp tay xá dài một cái rồi lẳng lẳng quay lưng bước trở ra cửa đi thẳng. Hàng trăm đao phủ ngạc nhiên cùng trông mắt nhìn lên chủ soái chờ lệnh. Nhưng Quách-Tĩnh vẫn lẳng thình không nói một lời mà cũng không ra lệnh gì hết. Trong phút chốc, Lỗ-Hữu-Cước đã khuất dạng sau mấy hàng doanh trại.

Quách-Tĩnh nhìn theo cho tới khi lão khuất bóng rồi sụ mặt chống tay lên cằm ngồi suy nghĩ mông lung. Chẳng tự bảo :

— Như thế là nhất định đã có mặt Bé Dung nơi đây rồi không sai. Mặc dù nàng nhận lời ra mặt, nhưng lại đưa điều kiện quá ư hiểm hóc như vậy thì ta làm sao thực hiện nổi ? Dù có muốn gặp gỡ nàng tới đâu, ta cũng không thể nào leo lên tới đó được. Nếu đem so sánh với ngọn giữa ngọn Thiết Chương tại Trung nguyên thì ngọn thạch băng này còn có phần cao hơn và khó leo hơn nhiều. Hồi mình cùng Mã Đạo-trưởng hàng đêm leo lên đỉnh cao phong luyện công, tuy có phần hiểm trở ; nhưng vẫn không bị được ngọn « thốc mộc » này. Phải chăng lúc này có cấp thềm diệu nơi đây mình cỡi nó bay lên, hoặc có ai trên ấy thông dây rút mình lên thì hay biết mấy.

Trong trường hợp này, tuy Lỗ-Hữu-Cước không làm hài lòng Quách-Tĩnh nhưng chàng cũng không thể nào trừng trị được lão vì lẽ tại mình không thực hiện được điều hẹn ước chứ không phải ông ta không tìm ra Hoàng-Dung.

Suy nghĩ một chặp, Quách-Tĩnh ra lệnh giải tán cả đoàn đao phủ thủ rồi một mình cỡi Tiều-Hồng mã cho phi mau tới chân cây thạch băng. Dừng dưới núi « Thốc mộc » chàng ngược mắt nhìn lên quá thấy bề cao thâm lấp, chớp lặn trong sương mù, từ trên xuống dưới láng trơn láng đóng thành một lớp quá dày, chiếu sáng quắc.

Có như địa thế ngọn thạch băng này, có lẽ từ ngày tạo thiên địa tới nay, trừ loài chim mòng, chắc chưa một sinh vật nào thể dạt chân lên trên dành được.

Chàng ngược mắt nhìn thẳng lên cao khiến chiếc mũ đang đội đầu bị rơi xuống tuyết, nên vội vàng cúi xuống lượm lên. Lại chẳng tự nghĩ :

— A phải rồi. Chắc Hoàng-Dung muốn đưa ra điều kiện này thử thách sự quyết tâm của ta đối với nàng, chứ không phải ông cố tình nhất định buộc ta leo lên tận chóp ngọn tay chọc trời hay đâu ? Chỉ bằng ta cứ làm theo ý muốn của nàng, đánh liều leo lên đó, dù chẳng may có trượt chân rơi xuống bỏ mạng, cũng bằng nhau chứ sao. Biết đâu không nhờ đó mà nàng càng hiểu thấu tấm lòng mình đối với nàng ?

Thế rồi Quách-Tĩnh cố định mình là Hoàng-Dung muốn đặt điều kiện thử thách lòng mình cho nên cảm thấy băng hái và phải leo vô cùng, mong mỏi cho trời mau tối để thi hành nhiệm vụ khó khăn ấy.

Chàng lên lưng Tiều-Hồng mã lững thững trở về doanh trại. Nước xong, trời vừa tối, chàng nai nịt gọn gàng, giắt dao kiếm vào lưng và đem theo mấy khoanh dây thừng thật dài, rồi lẳng lẳng bước ra ngoài trại.

Vừa ra khỏi cửa, Quách-Tĩnh đã gặp đủ mặt ba vị Trưởng-đoàn Cái-Bang đón sẵn và chấp tay thưa :

— Chúng tôi xin đưa chủ soái vượt đỉnh thạch băng này.

Quách-Tĩnh vô cùng kinh ngạc hỏi lại :

— Ủa, các vị định đưa tôi đi tới chỗ hẹn sao ?

Lỗ-Hữu-Cước lạnh mồm đáp trước :

— Dạ, đúng như vậy. Chắc chủ soái đã nhớ có ước hẹn đêm gặp Hoàng-Bang-chủ chúng tôi trên đỉnh núi cao này chứ ?

Quách-Tĩnh càng ngạc nhiên, ngo ngoảnh nghĩ bụng :

— Chẳng lẽ Bé Dung dựng ý lừa ta sao ?

Thấy cả ba đang đứng chờ, chàng buồn buồn nhìn họ. Nhưng người nào cũng lộ vẻ phần chấn vui vẻ, khiến chàng cảm

thấy-phần khời thêm lên, rồi lẳng lẳng bước theo họ đến cửa ngọn « thốc mộc ».

Khi bốn người đến dưới chân ngọn thạch băng, nơi phía Tây thành Triệt-Ma Núi-Hàn, thì thấy hơn mấy chục thân binh đã chực sẵn từ lâu, có xua một đàn cá trầu lừ để đóng hàng trâm con, đang ve vẩy đứng nhìn trắng.

Chợt Lỗ-Hữu-Cước ra lệnh :

— Hãy thật chóng mau lên !

Tức thì mấy tên thân binh đứng đầu, múa đao chặt phăng con dê thành hai khúc, rồi thuận tay sả luôn thành bốn khúc, máu nóng chảy ròng ròng, vác luôn chạy lại chân ngọn thạch băng.

Tên thân binh đi trước đôi dê đem máu nóng hổi vào thân núi băng. Sức nóng của máu đi làm tan một lớp băng, và sau đó đóng lại ngay, khiến cá chực đôi dê dính chặt vào núi băng như dính đóng.

Quách-Tĩnh đứng nhìn chúng làm chưa hiểu ra sao hết. Nhưng hết tên này tới tên khác cũng làm y như thế và đem các đôi dê đi vào vách băng, cao hơn đôi trước một khoảng mấy thước. Lúc bấy giờ chẳng đã chột hẳn mà miệng lừm lừm :

— Hay quá, thật mưu mẹo như thần. Có lẽ đây cũng là một mưu lược của Bê Dung rồi.

Bấy giờ Quách-Tĩnh đã hiểu rằng các vị trưởng lão đã giết bày trâu dê tới đây không ngoài mục đích giúp sức cho núi có bậc thang leo lên đỉnh thạch băng.

Chàng trầm trồ khen mãi. Ngoài phương sách này, chắc không còn phương pháp nào hay hơn thế nữa.

Ngay lúc ấy, Lỗ-Hữu-Cước tung mình nhảy lên mấy chiếc đôi dê đầu, nhưng thử mấy cái xem quả thật bảo đảm chắc chắn lắm. Tức thì Giản-Trưởng-lão ném tung các đôi dê khác cho Lỗ-Trưởng-lão bắt lấy rồi giăng lên phía cao.

Hai người cứ tiếp tục như thế mãi, không bao lâu, thang đôi dê đã lên cao dần trên mười trượng. Chiếc đôi nào cũng được tuyệt hốt lên vào vách băng chắc chắn lắm.

Khi đã lên quá cao không tiện từ dưới ném đôi dê lên nữa,

Quách-Tĩnh cũng ba vị trưởng lão cứ leo lên trên rồi thông xuống cho bọn thân binh cột thang chầm đứ đờ vào kéo lên.

Hang mây chực linh giết dê vừa chặt đôi, buột dây kéo lên, cao ba người thì học cùm vào vách băng thành đàng, không lâu thang đã đi lên cao. Họ mở trên vài chục trượng, nghĩa là quá lưng chừng núi « thốc mộc ». Càng lên cao gió thổi lộng mạnh, càng rét đến ruột gan. Từng cơn gió tuyết tít vu vu vu vờng như con trời xung quanh thạch băng, không khác nào cơn bão táp. Cũng may cả ba đều là hạng võ công thượng thặng, lực siêu phàm nên dù sức chống lạnh, và đi khi bám chặt vào thang đôi dê để tiếp tục công việc mãi. Mặc dù gió thổi khiến thân người phía trên lắc lư, nhưng cặp chân người nào cũng bám chặt vào thang đôi dê như đóng đinh, không thể nào lay chuyển nổi.

Cả ba người và đoàn thân binh cứ tiếp tục mãi tới đầu giờ tý thì ba thì thang đôi dê đã lên tới tận đỉnh cao phong. Ba vị trưởng lão cảm thấy tứ chi bải hoải, thân thể mệt nhừ. Còn Quách-Tĩnh, sức lực cao hơn, và mặc dù trên đỉnh cao lạnh cóng, vẫn toát mồ hôi ướt áo.

Ngồi trên tầng đá băng, Lỗ-Hữu-Cước thở hào hển vừa tươi cười hỏi Quách-Tĩnh :

— Thưa chủ soái, chắc bây giờ Chủ soái đã bằng lòng và tha tội cho phu tội chết, khỏi truyền bọn thân binh hành quyết rồi chứ?

Nghe Lỗ-Trưởng-lão hỏi, Quách-Tĩnh vẫn cảm động vừa hối hả chấp tay xá dài và nói lớn :

— Quả thật công đức của ba vị đối với tôi to lớn vô cùng, không biết lấy gì đáp đền cho xứng đáng. Trong lúc quá nóng lòng muốn gặp mặt Hoàng Bang-chủ, hơn nữa vì tuổi trẻ đồng hội, tôi thật là mừng kể lớn tuổi, xin ba vị vui lòng miễn chết.

Cả ba Trưởng-lão vội vàng vòng tay đáp lễ và đồng thanh nói lớn :

— Không dám, không dám, trong lúc lo liệu xong công việc, chúng tôi muốn nói đùa cho vui để quên một nhọc, chứ đâu dám trách và nhận lời xin lỗi của chủ soái.

Đoạn Lê-Hữu-Cước nhìn hai Trương-Lão Giản, Lương lấy mắt ra dấu hiệu, rồi quay lại tươi cười bái Quách-Tĩnh nói:

— Thưa chủ soái, chúng tôi chẳng có gì đáng gọi là công ơn với chủ soái hết. Bao nhiêu kế hoạch và công việc từ trước tới nay thấy đều tuân theo lệnh của Hoàng-Bang-Chủ dạy bảo tất cả. Nhiệm vụ của bọn tôi là cố sức làm tròn những gì đã giao phó. Cứ như lời Hoàng-Bang-chủ đã dạy trước khi ra đi, thì số di lần này cố gắng hoàn thành phương sách mạo hiểm này là cốt ý cho thiên hạ lát mắt, đồng thời để đáp lại những luận điệu của thiên hạ từ trước tới nay cứ gán cho Hoàng-Bang-chủ là yêu nữ, điều ngoa xảo quỷ... Hôm nay nhiệm vụ giao phó đã hoàn thành, chúng tôi xin phép chủ soái được rút lui.

Thế rồi cả ba lần lượt leo theo thang dài để trở xuống. Lần xuống có phần dễ hơn kỳ lên, tuy nhiên thạch băng trơn trượt, trời không được sáng lắm, ai cũng sợ sảy chân té xuống thì bỏ mạng. Vì vậy nếu người nào cũng dùng dây buộc vào vách, nhờ người trên nắm mỗi xem chừng, rồi có bề gì thì kéo lại. Quách-Tĩnh nắm dây hộ cho người sau chót. Mỗi đến khi thấy cả ba đã gần tới chân thạch băng, chàng mới yên chí chuyển trở lên lại. Cả hai bạn xuống và lên thấy đều vô cùng nguy hiểm, có lẽ xưa nay trên thế gian chưa bao giờ có xảy ra một vụ treo núi như thế này.

Khi leo lên tới đỉnh cao phẳng, Quách-Tĩnh ngồi yên trên một tảng băng, đưa mắt nhìn khắp bốn phía. Đâu đây, cả tứ phương tám hướng, chỗ nào cũng sáng chói lấp lánh như giác ngọc kim cương, toàn thân hòa thạch băng không khác nào một khối thủy tinh vĩ đại, trong suốt như pha lê, sáng sủa thì gan cũng tởm nguyệt, muôn ngàn năm trăm tuyết bọc băng, quả thật vô cùng hùng vĩ, càng trông càng thấy uy nghi cao cả. Nhiều màu tuyết trắng bao phủ những tảng băng nhấp thành nhiều hình tượng kỳ khu, có cái như thảo mộc, có cái như giao long, hoặc giống hình tiên đồng ngọc nữ, muôn ngàn hình biến ảo tùy theo ý tưởng tượng của con người, tâm ảnh trắng bạc, lòng lấy phát hào quang lấp lánh, chói lọi cả một góc trời.

Quách-Tĩnh đưa mắt nhìn hết thứ này sang thứ khác, đôi mắt bặm khêu ngợ, trầm trồ và gật gù tần thường không biết chán.

Trong lúc chàng đang mê mải mê với cảnh nên thơ hùng vĩ, quên hết lạnh, bỗng nhiên từ phía sau lưng nổi lên một tràng cười giòn dã. Tiếng cười vừa thanh tao vừa âm âm, quen thuộc nghe qua như sười sười cả đời lòng.

Trong lúc vô tình, bỗng nghe tiếng cười phát ra trong bầu không gian vắng lặng. Quách-Tĩnh thấy lòng hoang mang, vừa sợ vừa mừng, trong lòng thấy vừa run run vừa âm âm. Chàng đứng đứng yên như dán chân xuống nền băng giá, tim mắt nhìn phía đó.

Trên nền băng tuyết trắng tinh, thấy hình ảnh một nàng con gái cũng mặc toàn bạch y, lưng choán áo lông cừu trắng xóa, trên miệng chúm chím cười như hoa hồng hé nở, mở đôi mắt tuyết đẹp nhua mình.

Đông nữ lang bạch y không ai khác hơn là Hoàng-Dung của chàng, con người mà chàng hằng mong ước cả gần năm nay.

Tuy đã biết trước đêm nay có cuộc hội ngộ cùng người trên thế giới kỳ khu huyền ảo, lòng lạnh như pha lê này, nhưng chàng không ngờ nàng lại xuất hiện quá đột ngột như thế. Hình như thần trí vừa vui mừng vừa bối rối, mừng nhiều hơn sợ, cứ ngỡ là giấc chiêm bao. Chàng đứng sững lưng yên nhìn Hoàng-Dung không chớp mắt, miệng cứng đờ không thốt nên câu, dường như có lẽ nàng từ trên thượng giới hiện về thăm mình, rồi biến ngay trong giây lát.

Tâm trạng Hoàng-Dung có lẽ cũng không hơn gì chàng. Cho đến khi cười vừa dứt lời, cũng không biết nói gì hơn là mở đôi mắt lạnh như mắt hổ câu nhìn sững Quách-Tĩnh, thân hình cũng động.

Trên nền băng tuyết, trong khung cảnh rợn rờ như lưu ly, người một trai một gái cứ đứng lững thình nhình nhau, đứng thay lời trao đổi niềm giao cảm.

Qua một thời gian khá lâu, cả hai từ từ tiến tới gần nhau. Nhưng khi bước lại cách nhau độ một thước, bỗng nhiên Hoàng-Dung lại bước lùi lại ra sau hình như để trốn tránh. Hoàng-Dung càng lùi, Quách-Tĩnh càng tiến tới. Một lùi một tiến như đôi bắt nhau, cả hai cùng quên rằng trên đỉnh thạch băng

Thước mực này diện tích có hạn nếu vẽ ý bước ra xa sẽ trượt chân tệ nhờ xuống vực sâu trộm trượng cầu chi là đời!

Đôi giai nhân tài tử đang mê say với sự sung sướng và những cảm giác lúc vừa tái ngộ, đầu thêm đề ý tới địa thế nữa. Nàng cứ lúi, chàng cứ xấp tới, tuyế lại quá trớn, nên không được mấy bước, Hoàng-Dung bị trượt chân ngã nhào sấp lảo nhào xuống vực. Quách-Tĩnh đứng bên, sợ cho tính mạng người yêu nên lặn xuống chân núi sâu thăm thăm thì cứu chi nữa. Chàng hoảng hốt tung người mau như chớp lao tới trước, chụp được ngang hông Hoàng-Dung, vận dụng nội lực búa vào nền tuyết, eo giò đẹp gió giữ thăng bằng rồi lết dần vào phía trong. Cả hai người ôm nhau nằm dài trên mặt băng, lạnh buốt nhưng không ai cảm thấy lạnh. Trong giây phút trăng phùng, được ôm nhau, họ cứ để nguyên như vậy, không ai buồn ra và cũng không thốt một lời nào.

Một hồi lâu, Hoàng-Dung gỡ tay Quách-Tĩnh chồm dậy, đứng ngồi trên một tảng băng bằng phẳng như chiếc ghế dài, nhón miệng cười nói:

— Tĩnh ca, nếu không ngại anh lọ lẳng cho cái cảnh chúi rúc trong quần đoàn rét mướt khỗ số; thì em cũng chưa thêm ra mặt gặp lại anh đâu.

Quách-Tĩnh lồm cồm ngồi dậy, trở mắt nhìn chăm chăm vào mặt sáng như ngọc của người yêu, cũng lười không biết nên nói lời nào cho phải nữa.

Giây phút yên lặng kéo dài khá lâu, mãi đến sau chàng mới nói được:

— Bé Dung yêu dấu của anh! Anh mừng quá không nói được gì hết. Nhưng tại sao em biết rõ anh có bụng lạ ngòi và thường nhớ tới em?

Hoàng-Dung nhón miệng cười rồi đáp lờn:

— Sao không biết.

Sự yên lặng lại tiếp tục.

Lặng đi một hồi lâu, Quách-Tĩnh mới nói được thêm, nhưng chàng chỉ gọi được hai tiếng:

— Bé Dung.

Hoàng-Dung nhón miệng cười và dạ nhỏ nhỏ.

Tịch lại gọi nữa:

— Dung em!

Hoàng-Dung lại dạ. Không thấy chàng nói gì nữa hết, nàng nhón miệng cười hỏi:

— Lúc nào anh cũng cứ gọi tới tên em, ngay trong trường hợp, nhất là những đêm canh tàn, gió rét, hề nằm mê thì anh cứ miêng gọi « Bé-Dung » chưa thỏa mãn sao, nay gặp nhau anh còn gọi « Bé-Dung » nữa?

Quách-Tĩnh gật đầu rồi mở to đôi mắt nhìn nàng hỏi:

— Đúng vậy. Nhưng tại sao em lại biết rõ lắm vậy. Đứa nào đã khéo mách lẻo thuật lại cho em biết đấy? Hồ Bé-Dung?

Hoàng-Dung cười dòn đáp:

— Anh không trông thấy em chứ lúc nào em cũng ở bên anh anh và nhìn thấy anh luôn. Vì vậy nên anh làm gì, nói em lại không hay biết?

Quách-Tĩnh hóm hỉnh hỏi lại:

— Đã vào doanh trại sao không làm lễ tạ mắt tá quân yên soi?

Hoàng-Dung nhón miệng cười rồi nguyệt chàng một cái đáp:

— Anh hỏi sao không biết mặc cỡ. Miễn em được biết anh anh giới bình an là tốt rồi, ra gặp làm gì nữa. Em ra để anh được biết em còn sống ngôi yên tâm làm lễ thành hôn với anh chúa Hoa-Tranh hay sao? Chính cũng vì lý do đó mà em tình lẩn trốn mãi đó.

Nghe nàng nhắc lại câu chuyện hôn nhân giữa mình và nàng chúa Mông-Cổ, Quách-Tĩnh thấy gương nghịu, trong mắt mắt vui, chưa biết nên nói ra sao. Hoàng-Dung đưa mắt nhìn khắp xung quanh một lượt rồi bảo:

Tòa kiến trúc thiếp nhiên này quá nhiên vĩ đại và tuyệt vời đáng được xem là một kỳ quan của vũ trụ. Nơi đây gió bão bệ đứng ngoài mệ nguy hiểm lắm. Âu là chúng ta ôm nhau vào chính giữa, định để nói chuyện đó nguy hiểm lắm ắp hơn, anh nhé.

Quách-Tĩnh theo ngón tay Hoàng-Dung chỉ, nhìn vào khoảng giữa thấy có một chỗ sọc sâu xuống như một cái huyết. Ánh trắng bạc chiếu xuống trên những vách bằng tòa hồ quang rực rỡ rồi tập trung phần chiếu vào khoảng đó lung linh như một Tòa cung động thủy tinh do bàn tay của hóa công khéo xếp đặt, đẹp không tả xiết.

Quách-Tĩnh nắm tay Hoàng-Dung đưa vào giữa đình thạch bằng, cũng ngồi trên một tảng băng trong suốt như pha lê. Vừa ngồi yên, Hoàng-Dung đã hỏi ngay:

— Nhớ lại ngày nào trên đảo Đào-Hoa, anh nhận tâm đối xử tệ bạc, hất hủi em đủ điều. Thứ hỏi tội ấy có tha thứ được, không?

Quách-Tĩnh đứng ngay dậy, vỗ vai Hoàng-Dung và vòng tay đáp:

— Anh chỉ còn biết một điều là bái tạ trước em để nhận tội, tội lầm của anh lớn lắm không thể nào tha thứ được.

Nói xong chàng quay xuống tạ tội. Nhưng Hoàng-Dung đã đưa tay cản lại nói:

— Thời việc đã lỡ rồi xin gì xóa hết. Anh vô tâm không biết mới làm như vậy chứ lòng anh đâu có ghét chỉ em. Nếu em là kẻ hay câu chấp thì dù anh có chém đầu Lê-Hữu. Cuộc em nhất định cũng không bao giờ ra mặt, và cái đêm hội ngộ trên đình cao phong này sẽ không bao giờ có nữa.

Quách-Tĩnh quá vui mừng vội nắm tay Dung siết mạnh, miệng liếng thoảng khen:

— Bé Dung, em tốt quá, rộng lượng quá, anh mừng không thể tả.

Thấy Quách-Tĩnh khen tốt, Hoàng-Dung phì cười bảo:

— Em cũng không biết rõ đối với anh em có tốt hay không. Trước kia vì nóng ruột báo cứu thầy, anh đã nhận tâm hất hủi em, cố tình xóa bỏ hình ảnh Bé Dung này trong tim anh. Thật ra lúc ấy em đau đớn và hận anh vô cùng. Nhưng trong dịp đánh cá cùng Âu-dương-Phong, anh đã vì em mà hứa ba lần tha chết cho hẳn, mặc dù hẳn là đại cứu nhân đã giết

thầy anh, em thấy cảm động và hiểu rằng anh đã biết quý trọng em hơn tất cả mọi việc và mọi người. Nào vậy nên em mới hỏi tâm suy nghĩ lại. Nếu không, e rằng chúng ta có thể gặp ngộ trong kiếp khác mà thôi anh ạ.

Quách-Tĩnh hỏi thêm:

— Như vậy là mãi đến nay em mới hiểu được lòng anh em em hay sao.

Hoàng-Dung cười xóa tội hỏi Tĩnh:

— Tĩnh ơi, em đó anh trong thời gian sống trong quân ngũ, em đã mặc áo gi lê để tránh giá tuyết hay không?

Quách-Tĩnh nhìn lại thấy nàng mặc trên người chiếc áo dệt bằng lông cừu trắng tinh như tuyết. Quả đúng là chiếc áo này xưa do chàng đã trao tặng nàng trong buổi gặp gỡ đầu tiên. Trương-gia-Khôn và lúc đó chàng tưởng nàng là trai, cả hai người nhào kết bạn kim lan.

Nhưng nàng mặc chiếc áo lông cừu của chính mình trao tặng từ ngày xưa, Quách-Tĩnh cảm thấy tâm hồn xúc động, vội nắm lấy tay nàng siết chặt và dục dục máy cái tỏ tình âu yếm hẳn hoi.

Hoàng-Dung thông cảm tội lỗi tội tình của chàng trai chất phác ngồi lặng yên sánh vai trong cung thủy tinh vắng lặng, nhìn ánh trắng chiếu xuống tầng trên các mống thạch bằng.

Như vọng một hồi quá lâu, Quách-Tĩnh thấy gương mặt lên giọng nói:

— Bé Dung, anh được Kha-Sư phụ kể lại câu chuyện trong một đêm Sáng-Yueng niếu, em đã dùng kế giỏi, oau cho vụ án nặng nề, tiếng xấu cho Hoàng-lão gia anh hết sức mừng và hối hận. Lúc khi được biết Tây-Độc bắt cóc em mang đi nơi nào không biết, anh lo lắng vô cùng. Anh chờ Tiểu-Hồng mà đi khắp các tỉnh trong nửa năm trời tìm kiếm nhưng không biết tông tích em nơi đâu. Vậy em làm cách nào mà thoát khỏi bàn tay của Âu-dương-Phong một cách tuyệt diệu như vậy, và từ đó em ăn ở với đầu anh không tìm ra được?

Hoàng-Dung thở dài kể lại:

— Câu chuyện còn lắm điều xót xa đau buồn anh ạ. Em

rất tiếc cả tòa trang trại Quy-Vân của Lạc-Thừa-Phong Sư ca, vô cơ bị thiêu hủy hoàn toàn, không còn một thứ gì đáng giá.

Quách-Tĩnh ngạc nhiên ngạc nhiên nằng. Hoàng-Dung nói tiếp :

— Ngay đêm ấy, Au-dương-Phong cố tình ép buộc em phải giăng giãi 'Cửu Âm chơn kinh' cho hẳn. Em đã cố sắp đặt mưu lược trước, nên lựa lời báo cáo cần phải tìm một nơi nào thật yên tĩnh thanh vắng mới tiện cho việc giảng dạy. Học 'Cửu Âm chơn kinh' là việc vô cùng trọng đại, không thể ở bất cứ chỗ nào.

Nàng ngừng một chập rồi kể tiếp :

— Nghe em nói, Lão ta đồng ý ngay và đề nghị tìm một am hay ngôi chùa nào thanh vắng cũng được. Nhưng em không bằng lòng vì em có lẽ không thích các nhà sư và cũng không ăn chay được. Sau cùng em đề nghị cùng Lão là về miệt Thái-Hồ, tìm tới Quy-Vân-Trang. Nơi đây vừa cảnh đẹp vừa thanh vắng ngoài ra còn nhiều đồ nhắm làm thức ăn ngon. Lão Tây-Độc gật đầu tán thành ngay nơi đó.

Quách-Tĩnh hỏi lại :

— Em chọn Quy-Vân-Trang là căn cứ của Lạc-Thừa-Phong, nơi quy tụ nhiều võ lâm hào kiệt, Au-dương-Phong không nghĩ ngờ gì sao ?

Hoàng-Dung đáp :

— Lão Tây-Độc tính ranh vô cùng. Chính gã cũng thừa biết em và Lạc-Trang chủ có liên hệ mật thiết, tuy nhiên vốn sẵn tánh tự cao tự đại không thèm xem thiên hạ ra gì nên trước khi đến đó hẳn có bảo em :

— Ta thừa biết mày muốn đem về đó để nhờ bọn anh em quen biết giải thoát cho mày. Nhưng đối với tao, bọn đó đâu có gì đáng kể, chỉ ra tay một chút sẽ tiêu diệt hết ngay. Thời cơ đi mau lên: Ta đã tới lúc cần nghe kinh 'Cửu Âm' lắm rồi.

— Được hẳn tán thành và thúc dục, em mừng lắm dẫn Lão đi ngay. Cũng may và cũng rủi là trong khi đó cả hai cha con anh Lạc-Thừa-Phong đều vắng mặt cả. Em dò hỏi người xung quanh thì được biết anh Lạc-Thừa-Phong đưa Lạc-Quán-Anh đến nhà

đại Tiều-thư ở tận nơi huyện Bào-Ung tận miền Giang-Bắc, ra cũng cả tháng mới về tới nơi.

Rồi nàng nói tiếp :

— Thấy cả, chắc anh cũng còn nhớ lối bài trí và kiến trúc của nhà và xung quanh Quy-Vân-Trang đều theo lối bát quái ngũ hành của Vua Phục-Hỷ, do phụ thân em truyền thụ cho đấy chứ ?

Quách-Tĩnh gật đầu. Hoàng-Dung nói tiếp :

— Khi em đưa Lão Tây-Độc tới Quy-Vân-Trang thì em cố tìm lối đi trước rồi cứ nhảy thoăn thoắt trong các nẻo đường của trang trại như kẻ đi cút bắt. Đến khi Au-dương-Phong nhận ra em thì em đã thoát đi mất dạng rồi. Nấp trong kỹ trập, em chờ Lão gãm thét như con hổ đói, kêu rêu em chán rồi gọi cả bọn đại nhà em ra đuổi, nhưng em vẫn làm thình lình như không hề biết đến. Khi hẳn quá nóng giận, và không tìm đường ra được, nổi nóng, phóng hỏa đốt rụi cả giang sơn Quy-Vân-Trang, biến thành bãi đất rạ đóng tro tầu.

Nghe nói tới đây, Quách-Tĩnh kêu trời than tiếc không hết lời.

Hoàng-Dung tiếp tục kể :

— Em đã biết trước, nếu em trốn thoát tìm không được, nhữn Tây-Độc sẽ nổi nóng đem sát hại hết mọi người trong Quy-Vân-Trang. Vì vậy nên em đã kịp thời đưa họ đi lánh nạn cả. Trận hỏa hoạn này chỉ đem lại thiệt hại nhiều về vật chất chứ không có thiệt hại về nhân mạng. Khi Au-dương-Phong đi xa rồi, em mới dẫn những người trong trang trại về sống một thời gian, chờ chừng nào Lạc-Trang chú trở về xây dựng lại nghiệp. Em rất hối hận là vì sơ đi Quy-Vân-Trang bị thiêu cũng do em dẫn tên Tây-Độc đến đấy. Tuy nhiên Lạc-Thừa-Phong sư huynh vốn rất quý mến em nên anh ấy không hề chấp hờn nữa tuy nhà cửa bị cháy nhưng anh ấy cũng không nổi thiêu tiền. Muốn xây dựng lại cơ nghiệp này ít nhất cũng phải hàng bốn năm năm mới có thể tạo lập lại như cũ.

Sau khi em chạy thoát rồi, Lão Au-dương-Phong tức lắm. Vì việc xa trường nấp những nơi hiểm yếu, chỗ nào đoán chắc sẽ đi ngang qua đề cho, răn dục cần em. Nhưng ngặt vì em đã trốn trước thềm ý cho nên Lão không thể gặp để sát hại nơi em. Nhưng Lão cũng có làm phen hai bên gần đụng độ nhau.

Một thời gian khá lâu, em bỗng nghĩ nhớ tới anh, và được tin anh đã về Mông-Cổ nên lập tức em cứ trang giả dạng tìm về miết mao Bắc. Mặc dù em đi đi xa như vậy, nhưng Âu-dương-Phong vẫn không tha và cố công đeo đuổi mãi, thật ngán cho lão già hiểm ác và bèn chi!

Nói tới đây, Hoàng-Dung nheo mắt nhìn vào mặt Quách-Tĩnh nở một nụ cười hóm hỉnh rồi nói tiếp:

— Này anh Tĩnh hiền lành và khờ khạo của em ơi, hãy gỡ em, mới nghĩ lại mà mừng vì lòng thủy chung chân thật của anh đối cùng em. Nếu không, thì trong khi em nguy trang cùng một ngàn hành khách vào doanh trại của anh, anh trở mặt hiệp sức cùng Âu-dương-Phong để truy nã thì em làm sao sống sót được tới ngày nay để hai ta cùng gặp mặt nhau tại chốn này.

Quách-Tĩnh chỉ mỉm miệng cười rồi không nói gì hết. Hoàng-Dung tiếp tục:

— Mãi về sau em cũng thấy kính phục anh nhiều. Độ này anh Tĩnh của em không còn dần dòn như xưa mà đã có phần thông minh, nhận định sáng suốt hơn xưa nhiều lắm. Nhờ anh sáng suốt hơn ngày trước nên mới nghĩ ra mẹo buộc Lê-Hữu-Cước phải tìm cho ra em đem tới yết kiến quan tể nguyên soái...

Thấy nàng khen mình với những câu hài hước ý nhị, Quách-Tĩnh gật gù thích chí rồi cười bảo Hoàng-Dung:

— Riêng anh, anh đâu nghĩ ra được chuyện ấy. Chính cũng do nơi em cả đấy chứ.

Hoàng-Dung nghe nói ngạc nhiên quá, nghiêng giọng hỏi lại:

— Tại sao anh bảo do em, vậy em có xen vào chuyện này và bày mưu anh hỏi nào đâu?

Quách-Tĩnh nhìn nàng đáp:

— Chính em đã báo mộng cho anh cả đấy chứ.

Thế rồi chàng tỷ mỉ đem câu chuyện nằm mơ gặp Hoàng-Dung và được nàng dặn dò những gì thuật lại hết.

Nghe Quách-Tĩnh thuật lại câu chuyện gặp mình trong mộng tuy có vẻ hoang đường nhưng lộ vẻ rất chân thành, khiến Hoàng-

Dung thấy cảm xúc vô độ, ngược mặt nhìn trảng rỗi biao Quách-Tĩnh:

— Tháo-huân xưa thường dạy, nếu lòng mình giữ được chữ « tin » và chữ « thành », biết tuyệt đối tin tưởng vào một việc gì hay một kẻ nào thì bất cứ vàng đá đều tan, và muốn gì cũng có kết quả hết. Sở dĩ vì anh hết dạ yêu thương em, lúc nào cũng tưởng nhớ tới em nên xúc động tâm linh rồi mới xui khiến ra như vậy đó. Phải trước đây em biết rõ lòng anh như vậy thì em đã tìm tới gặp nhau lâu rồi.